

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**NGHIÊN CỨU THAY ĐỔI PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA
SINH VIÊN KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

Chủ nhiệm đề tài: Tạ Thanh Tuyền

HẢI PHÒNG, 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001 : 2008

**NGHIÊN CỨU THAY ĐỔI PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA
SINH VIÊN KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chủ nhiệm đề tài : Tạ Thanh Tuyền

Thành viên tham gia : Dương Nhật Thành

Trần Thị Bích Nhuận

Giáo viên hướng dẫn : Ths. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG, 2014

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Sự cần thiết nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	1
3. Phương pháp nghiên cứu.....	1
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	2
5. Tổng quan tình hình.....	2
6. Kết cấu đề tài.	2
PHẦN 1: CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC CHẾ TÍN CHỈ	3
1.1. Một số tìm hiểu về tín chỉ và học chế tín chỉ.....	3
1.1.1. <i>Khái quát về tín chỉ</i>	3
1.1.2. <i>Học chế tín chỉ</i>	4
1.2. Học tập tích cực - mục tiêu và các phương pháp học tập hiệu quả.....	7
1.2.1. <i>Xác định động cơ và thái độ học tập đúng đắn.</i>	7
1.2.2. <i>Xây dựng kế hoạch học tập và thời gian biểu khoa học.</i>	8
1.2.3 <i>Áp dụng các phương pháp học tập tích cực.</i>	8
PHẦN 2: THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG HIỆN NAY	17
2.1. Việc áp dụng học chế tín chỉ ở trường Đại học dân lập hải Phòng	17
2.2. Thực trạng áp dụng phương pháp học tập tích cực của sinh viên khoa QTKD hiện nay.....	18
2.2.1 <i>Nhận thức của sinh viên về học chế tín chỉ và vai trò của người học trong học chế tín chỉ.</i>	19
2.2.2 <i>Việc xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên</i>	21
2.2.3 <i>Thời gian học của sinh viên</i>	24
2.2.4 <i>Ý thức và phương pháp học tập trên lớp của sinh viên</i>	25

<i>2.2.5 Thời gian và phương pháp học ngoài giờ lên lớp</i>	<i>28</i>
<i>2.2.6 . Đánh giá thực trạng học tập của sinh viên khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng khi áp dụng học chế tín chỉ.....</i>	<i>30</i>
PHẦN 3: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP ĐẠT HIỆU QUẢ CAO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHOA QTKD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG.....	34
3.1. Sinh viên cần xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch học tập đúng đắn.....	34
3.2. Sinh viên cần nắm được và áp dụng một cách linh hoạt các phương pháp học tập tích cực để đem lại hiệu quả cao nhất.....	38
<i>3.2.1 Áp dụng các phương pháp học tập tích cực hiệu quả khi học trên lớp</i>	<i>38</i>
<i>3.2.2. Áp dụng các phương pháp học tập tích cực hiệu quả trong thời gian tự học.....</i>	<i>42</i>
KẾT LUẬN	49
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO	51
PHỤ LỤC.....	52
PHIẾU KHẢO SÁT	52

LỜI CAM ĐOAN

Chúng tôi cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong đề tài là trung thực, các kết quả nghiên cứu do chính chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện, các tài liệu tham khảo đã được trích dẫn đầy đủ.

Chủ nhiệm đề tài
(ký và ghi rõ họ và tên)

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết nghiên cứu đề tài.

Đào tạo theo học chế tín chỉ là mô hình đào tạo mới đối với giáo dục đại học Việt Nam, đòi hỏi cả người dạy và người học, đặc biệt là SV phải thích ứng nhanh, nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo nắm lấy những phương pháp, kỹ năng, công cụ cần thiết để tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự tổ chức, định hướng của người thầy. Song nhiều sinh viên gặp không ít khó khăn trong việc tìm ra cách thức phù hợp để đáp ứng với yêu cầu học tập cao của chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ và sinh viên Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng không là ngoại lệ. Đây cũng là một trong những lý do khiến kết quả học tập của nhiều sinh viên còn thấp. Nên việc nghiên cứu sự thích ứng với hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên là khía cạnh mang lại ý nghĩa và hiệu quả thiết thực cho việc nâng cao sự thích ứng với hoạt động học tập ở đại học hiện nay. [1]

2. Mục đích nghiên cứu.

Đề tài nghiên cứu nội dung cụ thể cho việc đổi mới phương pháp học tập cho sinh viên trường Đại học Dân lập Hải phòng trong yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ., giúp cho sinh viên trong trường nhận thức và tìm được cách học tập để mang lại hiệu quả tối ưu.

3. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các kiến thức, thông tin, số liệu phục vụ đề tài

- Phương pháp phân tích, so sánh được sử dụng để thực hiện việc phân tích, so sánh số liệu thu thập được nhằm rút ra được các kết luận phục vụ mục tiêu của đề tài.

- Phương pháp chuyên gia và khảo sát thực tế được sử dụng để tiến hành thu thập thông tin thực tế, tham vấn về cách thức thực hiện khảo sát, và các kết quả của đề tài

- Phương pháp thống kê được sử dụng để tập hợp và xử lý kết quả khảo sát.

4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

- Đề tài làm rõ về mặt lý luận về học chế tín chỉ và các phương pháp học tập có hiệu quả phù hợp áp dụng đối với sinh viên đại học theo hình thức học chế tín chỉ.

- Đề tài đề xuất một số biện pháp, phương pháp học tập cụ thể để thay đổi phương pháp học tập của sinh viên và đạt hiệu quả cao trong học chế tín chỉ đối với sinh viên khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

5. Tổng quan tình hình.

Đã có nhiều bài báo và các bài viết trong và ngoài nước về các phương pháp học tập tích cực của học sinh, sinh viên để đạt được kết quả cao và hữu ích cho việc học tập. Tuy nhiên, chưa có đề tài hoặc bài viết nào bàn về việc thay đổi áp dụng các phương pháp học tập tích cực đối với sinh viên tại trường Đại học Dân lập Hải Phòng, vì vậy đề tài "Nghiên cứu thay đổi phương pháp học tập của sinh viên khoa Quản trị Kinh doanh đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Dân Lập Hải Phòng" là một đề tài mới và có tính cần thiết.

6. Kết cấu đề tài.

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, đề tài được chia thành 3 phần chính:

Phần 1: Các vấn đề lý luận cơ bản về phương pháp học tập của sinh viên trong học chế tín chỉ

Phần 2: Thực trạng tình hình học tập của sinh viên Khoa quản trị kinh doanh tại trường Đại học Dân lập Hải phòng hiện nay.

Phần 3: Một số đề xuất và kiến nghị để thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng học tập đạt hiệu quả cao theo học chế tín chỉ đối với sinh viên khoa quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

PHẦN 1

CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC CHẾ TÍN CHỈ

1.1. Một số tìm hiểu về tín chỉ và học chế tín chỉ

1.1.1. *Khái quát về tín chỉ*

Trong kho tàng các tư liệu nghiên cứu, có khoảng hơn 60 định nghĩa về tín chỉ. Có định nghĩa coi trọng khía cạnh định tính, có định nghĩa coi trọng khía cạnh định lượng, có định nghĩa nhấn mạnh vào chuẩn đầu ra của sinh viên, có định nghĩa lại nhấn mạnh vào các mục tiêu của một chương trình học. Một định nghĩa về tín chỉ được các nhà quản lý và các nhà nghiên cứu giáo dục ở Việt Nam biết đến nhiều nhất có lẽ là của học giả người Mỹ gốc Trung Quốc James Quann thuộc Đại học Washington, cách hiểu của ông về tín chỉ như sau:

Tín chỉ học tập là một đại lượng đo toàn bộ thời gian bắt buộc của một người học bình thường để học một môn học cụ thể, bao gồm:

(1) Thời gian lên lớp.

(2) thời gian ở trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc các phần việc khác đã được quy định ở thời khóa biểu.

(3) thời gian dành cho đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề, viết hoặc chuẩn bị bài...[5]

- Đối với các môn học lí thuyết một tín chỉ là một giờ lên lớp với hai giờ chuẩn bị bài trong một tuần và kéo dài trong một học kì 15 tuần.

- Đối với các môn học ở studio hay phòng thí nghiệm, ít nhất là 2 giờ trong một tuần với 1 giờ chuẩn bị và kéo dài trong một học kì 15 tuần.

- Đối với các môn tự học, ít nhất là 3 giờ làm việc trong một tuần và kéo dài trong một học kì 15 tuần. (Bản dịch của Bộ giáo dục và Đào tạo).

Từ định nghĩa trên, kết hợp với nghiên cứu những định nghĩa khác về tín chỉ tại trường Đại học Quốc gia Hà nội, tín chỉ được cụ thể hóa như sau:

Tín chỉ là đại lượng dùng để đo khối lượng kiến thức, kỹ năng của một môn học mà người học cần phải tích lũy trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các hình thức: (1) học tập trên lớp; (2) học tập trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc làm các phần việc khác (có sự hướng dẫn của giáo viên); và (3) tự học ngoài lớp như đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề hoặc chuẩn bị bài v.v. Tín chỉ còn được hiểu là khối lượng lao động của người học trong một khoảng thời gian nhất định trong những điều kiện học tập tiêu chuẩn. [5]

Theo quy định về học chế tín chỉ tại Học viện tài chính:

*Một tín chỉ là một trong các giá trị sau đây:

a. 01 tiết học trên lớp và 02 tiết chuẩn bị bài ở nhà trong 01 tuần, kéo dài trong 01 học kỳ 15 tuần (tương đương với 15 tiết học lý thuyết và 30 tiết chuẩn bị bài ở nhà/học kỳ).

b. 02 tiết thực hành, thực tập (gọi tắt là thực hành) ở studio hay trong phòng thí nghiệm và 01 tiết chuẩn bị bài ở nhà trong 01 tuần, kéo dài trong 01 học kỳ 15 tuần (tương đương với 30 tiết thực hành và 15 tiết chuẩn bị bài ở nhà/học kỳ).

c. 03 tiết tự học, tự nghiên cứu ở nhà trong 1 tuần, kéo dài trong 1 học kỳ 15 tuần (tương đương với 45 tiết tự học, tự nghiên cứu/học kỳ). Loại tiết học này được đánh giá và tích lũy vào kết quả cuối cùng của môn học.

Một tiết học là 50 phút. Một tín chỉ có giá trị bằng 15 giờ tín chỉ.

* Giờ tín chỉ: Giờ tín chỉ là một trong các giá trị sau đây:

a. 01 tiết học trên lớp và 2 tiết chuẩn bị bài ở nhà/1 tuần.

b. 02 tiết thực hành và 1 tiết chuẩn bị bài ở nhà/1 tuần.

c. 03 tiết tự học, tự nghiên cứu ở nhà/1 tuần.

1.1.2. Học chế tín chỉ.

Học chế tín chỉ là phương thức đào tạo các chương trình học tập các bậc học theo tín chỉ, theo đó người học trong phương thức đào tạo theo tín chỉ được cấp bằng theo hình thức tích lũy đủ tín chỉ. Theo thông lệ chung của giáo dục đại học ở Mỹ, một sinh viên được cấp bằng cử nhân khi anh ta tích lũy được 120

– 140 tín chỉ, được cấp bằng thạc sĩ khi anh ta tích lũy được 30 – 40 tín chỉ, và được cấp bằng tiến sĩ khi anh ta tích lũy được 90 – 100 tín chỉ[5]. Tuy nhiên, người học được cấp bằng không phải chỉ phụ thuộc vào số tín chỉ mà họ tích lũy đủ mà còn phụ thuộc vào điểm trung bình chung quy định cho từng học kì, từng kiểu văn bằng (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ). Những quy định này phần lớn là do từng trường đại học quyết định.

Những ưu điểm của phương thức đào tạo theo tín chỉ so với phương thức đào tạo truyền thống

- Thứ nhất: Trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được coi trọng được tính vào nội dung và thời lượng của chương trình. Đây là phương thức đưa giáo dục đại học về với đúng nghĩa của nó: người học tự học, tự nghiên cứu, giảm sự nhồi nhét kiến thức của người dạy, và do đó, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học. So sánh với phương thức đào tạo truyền thống, một chương trình cử nhân gồm từ 200 – 210 đơn vị học trình, mỗi đơn vị học trình gồm 15 tiết tiếp xúc trực tiếp trên lớp giữa giáo viên và sinh viên (tương đương với 3000 – 3150 tiết), chú trọng vào việc truyền thụ kiến thức của giáo viên sang sinh viên, không tính đến thời lượng tự học của sinh viên và do đó bỏ qua khả năng tự học, tự tìm tòi và phát triển tri thức của họ..

- Thứ hai: Phương thức đào tạo theo tín chỉ có tính mềm dẻo và linh hoạt của chương trình. Chương trình được thiết kế theo phương thức đào tạo tín chỉ bao gồm một hệ thống những môn học thuộc khối kiến thức chung, những môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, những môn học thuộc khối kiến thức cận chuyên ngành. Mỗi khối kiến thức đều có số lượng những môn học lớn hơn số lượng các môn học hay số lượng tín chỉ được yêu cầu; sinh viên có thể tham khảo giáo viên hoặc cố vấn học tập để chọn những môn học phù hợp với mình, để hoàn thành những yêu cầu cho một văn bằng và để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai của mình.

- Thứ ba: do đặc điểm “tích lũy tín chỉ” trong phương thức đào tạo theo tín chỉ mang lại sinh viên được cấp bằng khi đã tích lũy được đầy đủ số lượng tín chỉ do trường đại học quy định; do vậy họ có thể hoàn thành những điều kiện để được cấp bằng tùy theo khả năng và nguồn lực (thời lực, tài lực, sức khỏe, v.v.) của cá nhân.

- Thứ tư: Phương thức đào tạo theo tín chỉ phản ánh được những mối quan tâm và những yêu cầu của người học như là những người sử dụng kiến thức và nhu cầu của các nhà sử dụng lao động trong các tổ chức kinh doanh và tổ chức nhà nước.

- Thứ năm: Chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ sẽ tạo được sự liên thông giữa các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước. Một khi sự liên thông được mở rộng, nhiều trường đại học công nhận chất lượng đào tạo của nhau, người học có thể dễ dàng di chuyển từ trường đại học này sang học ở trường đại học kia (kể cả trong và ngoài nước) mà không gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tín chỉ. Kết quả là, áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ sẽ khuyến khích sự di chuyển của sinh viên, mở rộng sự lựa chọn học tập của họ, làm tăng độ minh bạch của hệ thống giáo dục, và giúp cho việc so sánh giữa các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới được dễ dàng hơn.

Như vậy có thể thấy phương thức đào tạo theo tín chỉ tỏ ra có nhiều ưu thế so với phương thức đào tạo truyền thống, phương thức đào tạo theo tín chỉ xem tự học như là một thành phần hợp pháp trong cơ cấu giờ học của sinh viên: ngoài việc nghe giảng và thực hành trên lớp, sinh viên được giao những nội dung để tự học, tự thực hành, tự nghiên cứu; những nội dung này được đưa vào thời khóa biểu để phục vụ cho công tác quản lý và quan trọng hơn, chúng phải được đưa vào nội dung các bài kiểm tra thường xuyên và bài thi hết môn học.

Việc áp dụng hệ thống đào tạo theo tín chỉ phản ánh quan điểm lấy người học làm trung tâm, người học là người tiếp nhận kiến thức nhưng đồng thời cũng là người chủ động tạo kiến thức, hướng tới đáp ứng những nhu cầu của thị

trường lao động ngoài xã hội. Vì vậy chuyển đổi sang học chế tín chỉ rõ ràng là phải luôn gắn liền với đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng này.

1.2. Học tập tích cực - mục tiêu và các phương pháp học tập hiệu quả.

Mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ vừa giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập nhưng cũng đòi hỏi tinh thần tích cực trong quá trình học tập của mình. Vì vậy, mấu chốt để học tốt với chương trình đào tạo hệ tín chỉ chính là học thực chất, chủ động và tích cực đổi mới

Đa số các nhà tâm lý giáo dục học cho rằng: thái độ học tập, trong đó động cơ là yếu tố quyết định. Người học nên tự xác định cho mình động cơ đúng đắn bằng cách tự trả lời các câu hỏi: “Học để làm gì? Học cho ai? Học như thế nào?”... Trên cơ sở động cơ và thái độ học tập đúng đắn, tích cực người học cần lập kế hoạch học tập và xác định/áp dụng được những phương pháp học tập hiệu quả.

1.2.1. Xác định động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

Ngay khi còn học tập ở giảng đường đại học, sinh viên phải nhận thức rằng việc học tập, rèn luyện không chỉ có ý nghĩa phục vụ cho bản thân mà còn có ý nghĩa cho xã hội. Việc học của sinh viên phải được thể hiện bằng chính quá trình hoạt động, rèn luyện và nỗ lực của bản thân, bởi “kiến thức chỉ có được qua tư duy của con người” (Einstein) và “văn hóa không nhận được từ ngoài vào mà là kết quả của việc làm bên trong, một việc làm của mình với mình”. Đó chính là con đường tạo ra tri thức bền vững cho mỗi con người trên con đường học vấn thường xuyên của cả cuộc đời. Vì vậy sinh viên càng phải nhận thức được rằng học để nâng cao tri thức cho bản thân, “học để cống hiến cho đất nước” chứ không phải “Học để được tuyển dụng”. Có lẽ vì vậy mà Thủ tướng Nhật Bản hiện nay đã luôn “ủng hộ mạnh mẽ tư tưởng cải cách giáo dục theo hướng đặt trọng tâm vào giáo dục lòng yêu nước cho người học và quay lại với tư tưởng chủ đạo thời Minh Trị: “Học để cống hiến cho đất nước” (*Tuổi trẻ, số ra ngày 15/6/2013*). Nếu tất cả sinh viên ở thời đại nào cũng có quan điểm như trên thì sẽ không bao giờ có tình trạng sinh viên học đối phó, thi đối phó hoặc

học một cách thực dụng mà họ sẽ luôn có ý thức học để nâng cao tri thức và phục vụ đất nước [3].

1.2.2. Xây dựng kế hoạch học tập và thời gian biểu khoa học.

Trước khi bắt đầu suy nghĩ về quá trình học tập người học cần phải xây dựng một kế hoạch học tập. Nếu không có một kế hoạch học tập cho quá trình học, người học sẽ trở nên bị động trong việc sử dụng thời gian của mình và sẽ không thể thu xếp được thời gian cho những vấn đề mới nảy sinh. Một kế hoạch học tập tốt là kế hoạch đáp ứng được các yêu cầu của người học nhưng phải đảm bảo có thể điều chỉnh được nếu cần (có tính định hướng, mềm dẻo) và quan trọng hơn cả là có thể thực hiện được (có tính khả thi).

Trên cơ sở kế hoạch học tập cho khóa học, năm học, người học đồng thời sẽ xây dựng cho mình một thời gian biểu - lịch trình cho từng giai đoạn ngắn hơn (ki học, tháng, tuần). Thời gian biểu nên được lập chi tiết cho 24 giờ trong ngày bao gồm kế hoạch cho các hoạt động mà người học sẽ tham gia như : dự lớp, thực hành, thí nghiệm, hoạt động xã hội..., thời gian để ăn, ngủ..., đặc biệt kế hoạch để sử dụng các "khoảng thời gian rỗi" nên được lập cụ thể cho các hoạt động như tự học, nghiên cứu, rèn luyện, giải trí... Cần thấy rõ rằng thời gian là tài nguyên có giá trị nhất mà sinh viên có, thời gian cũng là một trong những lãng phí nhất các nguồn lực nếu không được quan tâm và sử dụng hữu hiệu. Vì vậy thời gian biểu cần đảm bảo để phân bổ thời gian có sẵn một cách hiệu quả nhất, thời gian biểu sẽ giúp cho người học có thể chủ động đảm bảo được các hoạt động của mình theo kế hoạch tuy nhiên họ cũng có thể sửa lại lịch trình của mình trong trường hợp cần thiết [6].

1.2.3. Áp dụng các phương pháp học tập tích cực.

Thực tiễn giáo dục thường tập trung vào nội dung cần học, chẳng hạn như mối quan hệ giữa cung và cầu trong kinh tế học hay làm thế nào để đánh giá được kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.... Các chương trình giảng dạy thường không có môn "phương pháp học". Tuy nhiên nếu học được cách học

hiệu quả có thể cũng sẽ quan trọng không kém vì nó sẽ đem lại ích lợi cả đời cho người học. Học đúng phương pháp có thể giúp người học tiếp thu kiến thức nhanh hơn, hiệu quả hơn, khiến họ có thể ghi nhớ thông tin trong nhiều năm thay vì chỉ nhiều ngày.

Trong hơn 100 năm qua, các nhà tâm lý học giáo dục và tâm lý học nhận thức đã nghiên cứu và đánh giá rất nhiều phương pháp học tập khác nhau, từ cách đọc đi đọc lại đến cách tóm tắt kiến thức cho đến phương pháp tự kiểm tra. Một số chiến lược học tập phổ biến đã giúp cải thiện rõ rệt thành tích của người học, trong khi những chiến lược khác chỉ làm tốn thời gian và không hiệu quả. Tập hợp nghiên cứu của trên 700 bài báo khoa học về 10 phương pháp học tập phổ biến nhóm tác các nhà khoa học John Dunlosky, Katherine A. Rawson, Elizabeth J. Marsh, Mitchell J. Nathan và Daniel T. Willingham đã đưa ra và phân tích một số phương pháp học tập hiệu quả trong công trình "Improving Students' Learning With Effective Learning Techniques Promising Directions From Cognitive and Educational Psychology" như sau[7]:

1.2.3.1. Phương pháp tự kiểm tra (Self-Testing): Tự kiểm tra đem lại điểm cao.

Tự kiểm tra là việc người học tự thực hành để kiểm tra chính mình, ở bên ngoài lớp học. Phương pháp này có thể bao gồm việc sử dụng các tấm bìa (bằng giấy hoặc điện tử) để kiểm tra việc nhớ lại hoặc trả lời các bài tập ở cuối một chương sách. Mặc dù hầu hết học sinh đều muốn làm kiểm tra ít chùng nào tốt chùng ấy, hàng trăm thí nghiệm cho thấy rằng tự kiểm tra giúp cải thiện việc học và giúp ghi nhớ được lâu.

- Đối tượng áp dụng: Phương pháp này áp dụng cho bất cứ ai, từ trẻ mẫu giáo đến sinh viên cao đẳng, đại học cho đến những người có tuổi trung niên.

- Cách thức thực hiện: người học có thể sử dụng nhiều phương thức khác nhau để áp dụng phương pháp học này. Ví dụ như sử dụng giấy nháp, tự hệ thống lại lượng kiến thức đã được học, vận dụng giải các bài tập của từng môn học theo nhiều phương pháp khác nhau để tìm ra phương pháp

hiệu quả và tối ưu nhất. Hoặc phương pháp này có thể áp dụng cho nhóm từ hai người trở lên để cùng giúp nhau ghi nhớ và bổ sung phần kiến thức thiếu hụt cho nhau. Bên cạnh đó, theo ý kiến các chuyên gia thì ta có thể sử dụng hệ thống Cornell như sau: Trong quá trình ghi bài trên lớp, hãy tạo ra một cột bên một lề của trang để ghi ra các từ khóa hoặc câu hỏi. Sau đó bạn có thể tự kiểm tra bằng cách duyệt lại các ghi chép này và trả lời các câu hỏi (hoặc giải thích các từ khóa) được ghi bên lề.

- Phương pháp này áp dụng được đối với mọi loại thông tin (bao gồm cả thông tin trừu tượng). Việc tự kiểm tra sẽ giúp người học tạo nên quá trình tìm kiếm trong não bộ liên quan đến khả năng ghi nhớ dài hạn để kích hoạt các thông tin liên quan, qua đó hình thành nhiều lối mòn ghi nhớ, giúp truy cập thông tin dễ dàng hơn. Hơn nữa, phương pháp này cũng hoạt động tốt ngay cả khi hình thức của các bài kiểm tra thực hành khác với các bài kiểm tra chính thức.

Đánh giá: Phương pháp này có hiệu quả cao. Việc tự kiểm tra có thể thực hiện được một cách rộng rãi trên nhiều thể thức, nội dung, lứa tuổi, và khoảng thời gian cần ghi nhớ.

1.2.3.2. Phương pháp phân bổ thời gian ôn tập (Distributed Practice): Để đạt kết quả tốt nhất, hãy giãn rộng thời gian học của bạn ra.

Theo như các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng: việc phân phối thời gian học tập hợp lý sẽ hiệu quả hơn nhiều so với việc người học tập trung học nhồi trước mỗi bài kiểm tra hoặc bài thi định kỳ.

Trong một thí nghiệm kinh điển, học sinh được học các từ tiếng Anh được dịch ra từ các từ trong tiếng Tây Ban Nha, sau đó ôn lại trong sáu phiên. Một nhóm đã ôn trong các phiên liên tiếp nhau, một nhóm ôn các phiên cách ngày và một phần ba số học sinh còn lại đã ôn các phiên cách nhau 30 ngày. Các học sinh trong nhóm cuối nhớ bản dịch tốt nhất. Trong một phân tích 254

nghiên cứu được thực hiện liên quan đến hơn 14.000 người tham gia, sinh viên nhớ lại được nhiều hơn khi phân bổ thời gian học cách quãng (nhớ được 47% của toàn bộ) so với việc học dồn (nhớ được 37%).

- Đối tượng áp dụng: giống như phương pháp tự đánh giá, phương pháp phân bổ thời gian ôn tập cũng áp dụng được cho mọi đối tượng, lứa tuổi.
- Cách thức thực hiện: người học tự xem xét và đánh giá lượng kiến thức môn học sau đó sắp xếp, phân bổ thời gian học tập sao cho hợp lý. Khoảng cách lâu hơn giữa các lần ôn bài thường có hiệu quả rất cao và khoảng cách dài giữa các lần ôn bài là lý tưởng để nhớ được các khái niệm cơ bản làm cơ sở cho kiến thức nâng cao. Ví dụ: đối với việc học ngữ pháp, tu từ và logic, kết quả cao nhất đạt được khi các phiên ôn bài cách nhau khoảng từ 10% đến 20% của khoảng thời gian mà người học cần phải nhớ được kiến thức. Để nhớ một điều gì đó trong một tuần, các phiên học ôn nên cách nhau từ 12 đến 24 giờ đồng hồ. Để nhớ một điều gì đó trong năm năm, các phiên học ôn nên cách nhau từ 6 đến 12 tháng. Mặc dù sách giáo khoa thường gộp các bài tập lại với nhau theo chủ đề, bạn có thể ngắt chúng ra theo cách của mình. Bạn sẽ phải lên kế hoạch trước, và phải vượt qua được trở ngại chung của người học là xu hướng hay trì hoãn việc ôn bài.

Đánh giá: Phương pháp này có hiệu quả cao. Việc phân phối thời gian học ôn hợp lý sẽ có hiệu quả cho người học ở nhiều độ tuổi khác nhau trong việc học tập ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Nó rất dễ thực hiện và đã được sử dụng thành công trong thực tiễn.

1.2.3.3. Phương pháp hỏi đáp chi tiết (elaborative interrogation): Khởi nguồn từ bản tính tò mò của trẻ 4-5 tuổi.

Tò mò là bản năng tự nhiên của con người, chúng ta luôn tìm kiếm những kiến giải về thế giới xung quanh mình. Một số lượng lớn các bằng chứng

cho rằng thấy rằng gợi ý người học trả lời các câu hỏi “Tại sao?” cũng làm cho việc học tập dễ dàng hơn.

- Cách thức thực hiện: Trong phương pháp này, thường được gọi là phương pháp “hỏi đáp chi tiết” (elaborative interrogation), người học đưa ra câu trả lời cho các sự kiện, chẳng hạn như “Tại sao điều này có nghĩa là ...?” hoặc “Tại sao điều này lại đúng?”. Phương pháp này thường áp dụng cho các trường hợp khi bạn học về những thông tin không trừu tượng, đặc biệt là khi bạn đã có hiểu biết về chủ đề này.

- Phương pháp này có vẻ ổn định theo tuổi tác, từ học sinh lớp bốn cho đến sinh viên đại học. Phương pháp hỏi đáp chi tiết cải thiện rõ ràng việc ghi nhớ các sự kiện, nhưng vẫn chưa chắc chắn rằng liệu nó có làm tăng mức độ hiểu sâu hay không, và không có thông tin kết luận về việc kiến thức được ghi nhớ kéo sẽ dài bao lâu.

Đánh giá: Phương pháp này có hiệu quả vừa phải. Nó áp dụng được cho khá nhiều chủ đề khác nhau, nhưng có thể không hữu ích lắm đối với các chủ đề trừu tượng. Đối với người học chưa có kiến thức trước về chủ đề đang học thì lợi ích của phương pháp có thể bị hạn chế. Nghiên cứu thêm về phương pháp này là cần thiết để xác định xem liệu nó có thể áp dụng rộng rãi hơn vào các tình huống khác nhau, và các loại thông tin khác nhau nữa hay không.

1. 2.3.4. Phương pháp tự giải thích (Self-Explanation): Làm sao tôi biết?

Tương tự như phương pháp nêu câu hỏi và trả lời, phương pháp tự giải thích có thể giúp tích hợp hiệu quả thông tin mới học được với kiến thức đã có sẵn.

- Đối tượng áp dụng: Phương pháp này mang lại lợi ích cho người học từ bậc mẫu giáo cho đến sinh viên đại học, và giúp ích cho việc giải toán cũng như giải các câu đố cần suy luận logic.

- Cách thức thực hiện: Đối với phương pháp này, người học phải đưa ra lời giải thích cho những gì họ học, xem xét quá trình tư duy đối với những câu

hỏi kiểu như “Câu văn này cung cấp thông tin mới gì cho bạn?” “Nó có liên quan như thế nào đến những gì bạn đã biết?”

- Phương pháp này cũng giúp cải thiện trí nhớ, giúp hiểu sâu và giúp giải quyết vấn đề – tác dụng của nó rất đa dạng. Tuy nhiên hầu hết các nghiên cứu chỉ đo các tác dụng chỉ trong vòng vài phút, và ta không biết liệu hiệu quả của nó có kéo dài được lâu hơn đối với những người kiến thức hơn cao hoặc thấp hơn hay không.

Đánh giá: Phương pháp tự giải thích có lợi ích vừa phải. Nó áp dụng được cho các môn học khác nhau và cho nhiều độ tuổi khác nhau đáng kể. Các nghiên cứu tiếp theo phải xác định được xem liệu những tác dụng của phương pháp này có lâu bền, và thời gian tiêu tốn nhiều cho nó là có đáng giá hay không.

1.2.3.5. Thực hành xen kẽ (Interleaved Practice): Trộn táo với cam.

Phương pháp thực hành xen kẽ được áp dụng khi có các dạng bài tập tương tự nhau, có lẽ là vì bằng cách để chúng ở gần nhau thì dễ thấy sự khác biệt giữa chúng hơn. Phương pháp thực hành theo khối kiến thức – làm việc trên tất cả các bài toán cùng vào một chủ đề – có thể hiệu quả hơn khi mà các bài toán có sự khác nhau nhiều, bởi vì khi đó nó làm nổi bật những điểm chung giữa chúng.

Phương pháp thực hành xen kẽ có thể chỉ mang lại lợi ích những người đã đạt đến một trình độ nhất định. Tác dụng của phương pháp này cũng lẫn lộn cho nhiều loại nội dung học tập khác nhau. Nó giúp cải thiện kết quả học tập đối với các bài toán đại số, và có hiệu quả đối với một nghiên cứu trong việc đào tạo sinh viên y khoa khả năng diễn giải kết quả chẩn đoán chứng rối loạn tim mạch. Có hai nghiên cứu về việc học ngữ vựng cho thấy phương pháp này không có hiệu lực mấy. Tuy nhiên, với những khó khăn mà nhiều học sinh gặp phải ở môn toán, phương pháp này vẫn có thể là một chiến lược học tập rất có giá trị cho riêng môn này. Phương pháp này có thể tốn nhiều thời gian hơn một chút so

với phương pháp chia khối kiến thức, nhưng như thế vẫn đáng giá, vì nó giúp nâng cao thành tích học tập.

Đánh giá: Phương pháp thực hành xen kẽ có tác dụng vừa phải. Nó giúp cải thiện việc học tập và ghi nhớ các kiến thức toán học, và tăng cường các kỹ năng nhận thức khác. Mặc dù lượng tài liệu về phương pháp này là ít, nhưng trong đó cũng đã có đủ kết quả tiêu cực để ta cần phải bận tâm khi sử dụng nó. Có thể là phương pháp này không hoàn toàn tốt, hoặc có lẽ không phải lúc nào nó cũng được sử dụng một cách thích hợp.

Ngoài các phương pháp trên tác giả còn đưa ra một số phương pháp học tập phổ biến khác được cho là có hiệu quả chưa thực sự rõ rệt và thích ứng áp dụng trong từng trường hợp nhất định như: phương pháp làm nổi bật bằng cách gạch chân hoặc đánh dấu dòng; phương pháp ghi nhớ từ khóa, phương pháp dùng hình ảnh để ghi nhớ các văn bản; phương pháp đọc lại...[7]

Tác giả Dr. Bob Kizlik trong bài viết " Effective Study Skills" cũng đưa ra phương pháp học tích cực là phương pháp SQ3R như một slogan cho mỗi sinh viên để thực hiện một chiến lược học tập hiệu quả.

1.2.3.6. Phương pháp SQ3R.

SQ3R là viết tắt của Survey, Question, Read, Recite, Review tức là khảo sát, câu hỏi, đọc, thuật lại và xem xét. Phương pháp SQ3R theo tác giả sẽ giúp cho người học làm sắc nét kỹ năng học tập của mình [6].

Khảo sát - là việc xem xét và đánh giá một cách tổng thể toàn bộ nội dung cần học để có được bức tranh tổng thể. Nó giống như nhìn vào một bản đồ đường trước khi đi trên một chuyến đi, nếu bạn không biết lãnh thổ, nghiên cứu một bản đồ là cách tốt nhất để bắt đầu.

Câu hỏi - câu hỏi cho việc học tập. Câu hỏi sẽ dẫn đến sự nhấn mạnh vào những gì, tại sao, như thế nào, khi nào, ai và nội dung nghiên cứu. Hãy tự hỏi mình những câu hỏi như bạn đọc hoặc nghiên cứu. Khi bạn trả lời chúng, bạn sẽ

giúp mình ghi nhớ nó dễ dàng hơn bởi vì quá trình này sẽ tạo ấn tượng về vấn đề bạn đọc hoặc nghiên cứu. Đừng sợ để viết câu hỏi của bạn ở bên lề của sách giáo khoa, bài giảng trên, hoặc bất cứ nơi nào nó có ý nghĩa.

Đọc - Đọc không chỉ là chạy đôi mắt của bạn trên một cuốn sách giáo khoa, khi bạn đọc hãy đọc tích cực. Đọc sẽ giúp trả lời câu hỏi bạn đã hỏi mình hoặc người hướng dẫn hoặc tác giả đã yêu cầu. Hãy luôn luôn chú ý tới các phần in đậm hoặc in nghiêng vì các tác giả có ý định rằng phần này được đặc biệt chú trọng. Ngoài ra, khi bạn đọc, hãy chắc chắn để đọc tất cả mọi thứ, bao gồm cả bảng biểu, đồ thị và minh họa. Thông thường bảng, biểu đồ và hình ảnh minh họa có thể chuyển tải một ý tưởng mạnh mẽ hơn so với văn bản bằng chữ.

Thuật lại hoặc học thuộc lòng - Trong quá trình đọc bạn ngừng đọc theo định kỳ để nhớ lại những gì bạn đã đọc. Cố gắng nhớ lại về mục chính, ý tưởng quan trọng của khái niệm được trình bày in đậm hoặc in nghiêng, và những gì các đồ thị, biểu đồ hoặc hình minh họa chỉ ra. Cố gắng phát triển một khái niệm tổng thể về những gì bạn đã đọc trong lời nói và suy nghĩ của riêng bạn. Cố gắng kết nối những điều bạn vừa đọc đến những điều bạn đã biết. Khi bạn làm điều này theo định kỳ, có thể là bạn sẽ nhớ nhiều hơn.

Xem xét hay tổng kết- Là đánh giá về những gì bạn đã phải thực hiện, không phải những gì bạn đang làm. Đọc lại là một phần quan trọng của quá trình xem xét. Đọc lại với ý tưởng rằng bạn đang đo những gì bạn đã đạt được từ quá trình này. Trong khi xem lại, đó là một thời điểm tốt để giúp làm rõ điểm bạn có thể đã bị mất hoặc không hiểu. Thời gian tốt nhất để xem xét là khi bạn vừa hoàn thành nghiên cứu một cái gì đó, đừng chờ đợi cho đến khi ngay trước khi một kỳ thi để bắt đầu quá trình xem xét. Trước khi thi, làm một tổng kết. Nếu bạn quản lý thời gian của bạn, tổng kết có thể được coi như một "tinh chỉnh" của kiến thức của hàng ngàn sinh viên đại học đã theo các bước SQ3R để đạt được điểm cao hơn với ít căng thẳng [6].

Bên trên là một số phương pháp học tập phổ biến và hiệu quả đã được nghiên cứu và đánh giá, song "những phương pháp học tập này không phải phương thuốc chữa bá bệnh. Chúng chỉ đem lại lợi ích cho những người học có mục tiêu, và có khả năng sử dụng chúng"[7]. Trong thực tế việc khó nhất của học theo tín chỉ là phải áp dụng phương pháp học tích cực vào quá trình học tập một cách chính xác và linh hoạt. Cụ thể, nếu như giờ lý thuyết chủ yếu là nghe, viết và suy ngẫm thì giờ thảo luận phải là nói nhiều và tranh luận, ưu tiên đặt câu hỏi hơn là trả lời. Sinh viên phải học cách tự đọc tài liệu để hiểu sâu "linh hồn" của từng chương và tiến tới cả học phần, tự triển khai những vấn đề cụ thể của học phần như giải bài tập, thiết kế, chuẩn bị câu hỏi cho các giờ thảo luận trên lớp, đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

PHẦN 2
THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG HIỆN NAY

2.1. Việc áp dụng học chế tín chỉ ở trường Đại học dân lập Hải Phòng.

Việc áp dụng chuyên sang đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Dân lập Hải Phòng được thực hiện từ năm học 2008-2009, đến nay đã trải qua 6 năm thực hiện, Nhà trường và các Khoa đã xây dựng và hoàn thiện các Chương trình đào tạo với mục tiêu đáp ứng được chất lượng đào tạo, định hướng tốt cho sinh viên trong quá trình đăng ký khối lượng học tập, là công cụ để cố vấn học tập hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên và cán bộ quản lý cũng dễ dàng triển khai trong quá trình đào tạo[2]. Về phương pháp giảng dạy, chuyên sang học chế tín chỉ các giảng viên cũng áp dụng và hoàn thiện dần các phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, sử dụng giáo án điện tử ở hầu hết các môn học. Về cơ sở kỹ thuật nhà trường cũng đã không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ như:

- Mở hệ thống đăng ký học trên mạng máy tính để giúp quá trình đăng kí trực tuyến các lớp học tín chỉ của sinh viên đầu các kỳ học.

- Thành lập Ban cố vấn học tập, cho đến nay ban cố vấn đã có 73 thành viên góp phần quan trọng vào việc thực hiện trợ giúp, tư vấn đồng thời quản lý quá trình học đăng kí học và quá trình học tập của sinh viên[2].

- Giảng đường được trang bị hệ thống máy chiếu, âm thanh, điều hòa nhiệt độ ở tất cả các phòng học.

- Hệ thống thư viện với phòng mượn sách, phòng đọc sách, phòng máy tính đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mượn, đọc sách và tra cứu tài liệu, thông tin trên internet phục vụ học tập của sinh viên.

2.2. Thực trạng áp dụng phương pháp học tập tích cực của sinh viên khoa QTKD hiện nay.

Khoa Quản trị kinh doanh với 3 chuyên ngành đào tạo: Kế toán - kiểm toán, quản trị doanh nghiệp, tài chính - ngân hàng, với số lượng sinh viên thường xuyên chiếm trên dưới 50% tổng số sinh viên trong trường luôn là một trong các khoa dẫn đầu về học tập cũng như các phong trào khác.

Học chế tín chỉ có tính linh hoạt cao do sinh viên được trao quyền chủ động trong việc đăng kí môn học trong kỳ, đăng kí số tín chỉ sẽ học, tự quyết định, hoạch định kế hoạch học tập của bản thân. Không những vậy, học chế tín chỉ còn tạo điều kiện giúp sinh viên được lựa chọn thời khóa biểu và giảng viên theo sở thích cá nhân. Với những sinh viên có cách tổ chức thời khóa biểu, lịch trình đăng kí môn học trong kỳ hợp lý thì việc ra trường sớm, học song song 2 văn bằng là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.

Tuy nhiên do áp dụng hình thức học niên chế trong một thời gian dài từ các cấp học phổ thông đến đại học nên việc này đã gây ảnh hưởng rất lớn đến thói quen học tập và kết quả của sinh viên. Việc chuyển đổi sang phương pháp học tập mới không phải là điều dễ dàng để sinh viên có thể thích nghi ngay được mà cần có thời gian làm quen và tìm hiểu. Việc áp dụng phương pháp học tập của học chế niên chế trong học chế tín chỉ là điều phổ biến. Mặc dù đã trải qua hơn 6 năm áp dụng học chế tín chỉ nhưng kết quả học tập của sinh viên vẫn chưa cao. Phần lớn sinh viên chỉ học thực sự khi kỳ thi đến gần và kiến thức của môn học sẽ được quên ngay sau đó (trong trường hợp không phải thi lại).

Vấn đề cốt lõi để nâng cao hiệu quả học tập theo học chế tín chỉ là sinh viên phải nhận thức được rõ ràng về vai trò của người học trên cơ sở đó phải chủ động xây dựng được cho mình mục tiêu, kế hoạch học tập đồng thời phải hiểu và vận dụng được một cách linh hoạt các phương pháp học tập phù hợp. Để tìm hiểu và phân tích thực trạng học tập của sinh viên nhóm làm đề tài đã tiến hành khảo sát với 300 sinh viên khoa quản trị kinh doanh và kết hợp với thực tế học

tập của các thành viên trong nhóm về nhận thức của người học, về việc chủ động xây dựng mục tiêu và kế hoạch học tập, về việc áp dụng các phương pháp học tập tích cực...

2.2.1 Nhận thức của sinh viên về học chế tín chỉ và vai trò của người học trong học chế tín chỉ.

Muốn xây dựng được cho mình kế hoạch học tập đúng đắn hay đơn giản là phát huy hết lợi thế, khắc phục những khó khăn của học chế tín chỉ thì điều kiện cần trước hết là sinh viên phải hiểu rõ bản chất của học chế tín chỉ là gì.

Mặc dù đầu mỗi khóa học đều có buổi sinh hoạt giữa sinh viên khóa mới cùng các cán bộ chủ chốt các phòng ban trong toàn trường để phổ biến các quy chế, nội quy của nhà trường, nhưng với thời gian ít ỏi cộng với số lượng sinh viên nhiều, nội dung cần phổ biến ở mức tương đối cao làm các vấn đề quan trọng và cần thiết đôi khi bị bỏ qua. Tiêu biểu như bản chất của học chế tín chỉ, tính chất của học chế tín chỉ cũng như yêu cầu đối với sinh viên ngay cả sinh viên năm thứ 3, thậm chí chuẩn bị tốt nghiệp vẫn chưa hiểu hết. Nhiều sinh viên đang có suy nghĩ sẽ học tập theo học chế tín chỉ giống như cách học cũ: giảng viên đọc, độc thoại – sinh viên nghe và chép!

Biểu 2.1: Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về học chế tín chỉ

1. Bạn có hiểu rõ thế nào là học chế tín chỉ không ?		Tỷ trọng
Chọn “Có”	237/300	79%
Chọn “Không rõ lắm”	60/300	20%
Chọn “Không”	3/300	1%

Qua kết quả điều tra của nhóm thực hiện đề tài đã tiến hành khảo sát 300 sinh viên năm thứ 2, năm thứ 3, năm thứ 4 khoa Quản trị kinh doanh về hiểu biết của sinh viên về học chế tín chỉ, kết quả thu được như sau: có 79% sinh viên chọn “Có” cho câu hỏi “Bạn có hiểu rõ thế nào là học chế tín chỉ không”; 20%

hiểu “Không rõ lắm” và chỉ có 1% sinh viên được hỏi không hiểu rõ về bản chất của học chế tín chỉ.

Điểm mấu chốt của đào tạo theo học chế tín chỉ là lấy người học làm trung tâm, giảm thiểu thời gian giảng bài của giảng viên, tăng thời gian tự học cũng như thảo luận để tăng tính tự giác và tư duy cho người học. Nếu sinh viên không hiểu rõ học chế tín chỉ là gì thì khả năng tăng tính tự giác và tư duy là rất thấp. Bên cạnh đó, dù có đến 79% sinh viên khẳng định mình hiểu rõ bản chất của học chế tín chỉ nhưng khi tiến hành phỏng vấn trực tiếp một số bạn có lựa chọn đó tại thời điểm nhận lại phiếu, hiểu biết của nhóm sinh viên này về học chế tín chỉ chỉ bao gồm: thời lượng môn học được chia thành các đơn vị học phần khác so với phương pháp giảng dạy và học tập cũ. Do vậy chưa thể đánh giá đúng nhất mức độ hiểu biết của sinh viên về học chế tín chỉ hiện nay.

Biểu 2.2: Kết quả khảo sát nhận thức về vai trò của người học

2. Vai trò của người học trong học tập ở đại học	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Chủ động – người học là trung tâm	273/300	91%
Thụ động – người dạy là trung tâm	27/300	9%

Ngoài việc hiểu được bản chất của học chế tín chỉ, việc xác định đúng đắn vai trò của người dạy và người học cũng góp phần quan trọng trong việc lựa chọn phương pháp học của sinh viên. Học chế tín chỉ đề cao tính tự giác và vai trò tự học của sinh viên. Khảo sát nhận thức của sinh viên về vai trò của bản thân mình trong học tập tại đại học, có 91% sinh viên trả lời vai trò của người học là chủ động, người học là trung tâm. Trong khi đó số sinh viên được hỏi còn lại nhận định vai trò của mình là thụ động, người dạy là trung tâm. Khi xác định được đúng đắn vai trò của mình, tự khắc người học sẽ hình thành tư duy lựa chọn phương pháp học cho phù hợp. Tuy nhiên do thời gian dài học theo phương pháp truyền thống đọc-chép trong những năm học phổ thông vô hình chung tạo thành nếp tư duy và thói quen học tập còn chưa phù hợp với yêu cầu học tập tại bậc đại học.

2.2.2. Việc xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên.

Hiểu về học chế tín chỉ, xác định đúng đắn vai trò của người học đóng vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch học tập của sinh viên. Lập kế hoạch học tập không chỉ cho cả khóa, từng kỳ mà còn cần lập kế hoạch cho từng môn học, từng tuần học. Kế hoạch học tập càng chi tiết, mục tiêu học tập sẽ càng dễ dàng đạt được.

Người học cần hiểu rõ bản chất cũng như lợi thế của học chế tín chỉ để có thể tận dụng một cách triệt để nhất những lợi thế đó. Được lựa chọn môn học, thời khóa biểu, giảng viên là những lợi thế mà mỗi người học có kế hoạch rõ ràng không thể bỏ qua. Người học cần hoạch định kế hoạch của kỳ học cho bản thân về khối lượng tín chỉ sẽ học, thời gian học, môn học trong kỳ... Tuy nhiên đang tồn tại thực trạng là khi mỗi kỳ học bắt đầu: không ít sinh viên đến khi vào học kỳ mới vẫn loay hoay đăng kí, chọn môn, ghép lớp.... Học tín chỉ đồng nghĩa với việc tăng tính chủ động của bản thân. Có hoàn thành kế hoạch đăng kí, đăng kí đủ môn, đăng kí được giáo viên mình mong muốn mới có thể tạo tâm thế thoải mái bước vào kỳ học mới, hi vọng đạt kết quả cao. Muốn như vậy, người học phải chịu khó hỏi kinh nghiệm những người khóa trước xem nên học môn nào trong kỳ nếu muốn ra trường sớm, nên học môn nào trong kỳ nếu mục tiêu là điểm cao... Học tín chỉ cho phép người học hoàn thành chương trình bậc đại học trước thời hạn, miễn là tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu; đồng thời cho phép người học được ở lại trường trong thời gian lâu hơn. Theo quy định, sinh viên học theo học chế tín chỉ có thời gian tối đa theo học tại trường là 9 năm, một con số rất ấn tượng. Tính theo phương pháp học niên chế thì đây là thời gian đủ để một người học 2 bằng đại học hoàn toàn khác chuyên ngành. Nhưng sinh viên không nên nhìn vào con số 9 năm để phấn đấu mà nên phấn đấu hoàn thành kế hoạch ra trường ít nhất là đúng thời hạn.

Biểu 2.3: Kết quả khảo sát việc xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên

Chỉ tiêu	Chọn “Có”	Tỷ trọng	Chọn “Không”	Tỷ trọng
3. Bạn có xây dựng kế hoạch học tập cho mình trong cả khóa học và/hoặc từng học kỳ không?	129/300	43%	29/300	13%

Với câu hỏi:” Bạn có xây dựng kế hoạch học tập cho mình trong cả khóa học và/hoặc từng học kỳ không?” có 43% sinh viên được hỏi trả lời “Có”, 13% chọn “Không”, còn lại 44% chọn “Không thường xuyên”. Đây là tỷ lệ chưa cao, thể hiện tinh thần tự giác xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên còn nhiều hạn chế.

Học chế tín chỉ giao cho sinh viên đồng thời yêu cầu sinh viên phải có tính tự lập trong học tập và lựa chọn tiến trình học của mình. Bắt đầu mỗi kỳ học, trường Đại học Dân lập Hải Phòng đều đưa lịch đăng kí tín chỉ công khai trên trang chủ. Trước khi bắt đầu đăng kí từ 3-5 ngày, sinh viên sử dụng mã sinh viên được cấp và mật khẩu đã đăng kí để đăng nhập, lựa chọn môn học trong kỳ cũng như giảng viên và thời khóa biểu của bản thân. Tuy nhiên qua khảo sát, có đến 44% không thường xuyên xây dựng kế hoạch cho bản thân trong mỗi kỳ học, trong khi vẫn còn 13% sinh viên không xây dựng kế hoạch cho bản thân. Đây là điều không tốt bởi tâm lí không đăng kí đủ môn, đủ tín chỉ tối thiểu, theo kịp tiến trình học tập sẽ trở thành rào cản lớn trong tâm lí của sinh viên khi bước vào kỳ học mới. Để hạn chế điều này, ngay chính bản thân sinh viên phải thay đổi cách suy nghĩ, tự xây dựng tiến trình phù hợp cho bản thân, cho sức học của mình. Trên thực tế, khi chuẩn bị đăng kí tín chỉ, sinh viên đều tiến hành hỏi kinh nghiệm từ các anh chị khóa trước, các bạn cùng lớp để lựa chọn môn học phù hợp. Và đôi khi những thông tin các bạn nhận được không hoàn toàn chính xác, gây tâm lí hoang mang. Mặc dù đầu mỗi khóa học, các lớp đều được phân công cố vấn học tập để giúp sinh viên đưa ra lời khuyên trong việc lựa chọn môn học. Tuy nhiên có một số cố vấn học tập chưa thực sự thỏa mãn được thắc mắc của

sinh viên trong kỳ. Có những kỳ học, tổ chức họp lớp cùng cố vấn học tập chỉ đơn giản là thông báo các môn sẽ mở trong kỳ, thông báo lịch đăng kí, lịch hủy lớp và đăng kí bổ sung. Những thông tin này trên website của trường đã có đầy đủ. Đây cũng chính là một trong những lí do khiến sinh viên trong trường không quan tâm đến các buổi họp cùng cố vấn, và suy rộng ra là các chương trình hoạt động của nhà trường. Đội ngũ cố vấn học tập nên là những người có hiểu biết nhất định về ngành học, số lượng môn học nên học trong kỳ và cả các môn học nên học trong kỳ để đưa ra lời khuyên hợp lí cho sinh viên.

Biểu 2.4: Kết quả khảo sát về mục tiêu học tập của sinh viên

4. Mục tiêu của bạn đối với mỗi môn học	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Qua là được	30/300	10%
Khá	179/300	59.67%
Giỏi	69/300	23%
Xuất sắc	22/300	7.33%

Kế hoạch học tập không chỉ bao gồm về thời gian học, số lượng môn học, số tín chỉ đăng kí học trong kỳ mà còn là kết quả đạt được mỗi kỳ học, mỗi môn học. Là một trường Đại học Dân lập, ngay từ khi bước vào trường sinh viên đã được nhìn thấy khẩu hiệu “chất lượng giáo dục là yếu tố sống còn của nhà trường”. Sinh viên hiện nay cũng ý thức hơn về giá trị của tấm bằng đại học mình cầm trên tay nhưng hơn hết là lượng kiến thức mình thu nhận được sau thời gian học đại học tại đây. Hiển nhiên bằng giỏi sẽ khác với bằng khá, bằng khá lại càng khác so với bằng trung bình. Những sinh viên đặt mục tiêu nhận bằng giỏi, khá khi ra trường sẽ có tư duy khác và phương pháp học tập khác với các sinh viên chỉ có mục tiêu đạt bằng trung bình. Kết quả cả khóa học được tổng hợp từ các năm học, chính vì vậy kết quả của mỗi kỳ học sẽ quyết định xếp

loại tốt nghiệp của sinh viên. Có 10% sinh viên đặt mục tiêu chỉ cần qua môn trong kỳ học; 59.67% sinh viên đặt mục tiêu đạt loại khá trong mỗi kỳ học; 23% sinh viên muốn nhận bằng giỏi khi ra trường, và 7,33% sinh viên muốn nhận bằng xuất sắc. Xác định được vai trò của người học, hiểu rõ bản chất của học chế tín chỉ, xây dựng kế hoạch học tập đúng đắn cũng như kết quả đạt được sau từng kỳ học sẽ giúp cho người học trong việc xác định phương pháp học tập cho phù hợp.

2.2.3. Thời gian học của sinh viên.

Học tập ở bậc đại học yêu cầu người học nâng cao tính tự giác trong học tập. Người học cần biết phân bổ, sắp xếp thời gian học tập tối thiểu đảm bảo đủ cho từng môn học theo nghiên cứu của các chuyên gia.

Biểu 2.5: Kết quả khảo sát thời gian tự học của sinh viên

5. Thời gian dành cho tự học hàng ngày ở nhà	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Không học, gần lúc thi mới ôn	78/300	26%
1-2h	143/300	47.67%
3-4h	31/300	10.33%
5-6h	48/300	16%

Qua khảo sát, có 82.67% sinh viên được khảo sát đặt mục tiêu cho môn học cuối kỳ đạt kết quả khá, giỏi nhưng thực tế thời gian học ở nhà của các bạn đưa ra chỉ từ 1-2h/ngày, thậm chí không học bài cũ, đợi đến lúc thi mới ôn (tỉ lệ 73.67%). Theo tính toán của các nhà khoa học về yêu cầu của học chế tín chỉ thì thời gian 1-2h/ngày dành cho tự học chưa thể đáp ứng được thời lượng yêu cầu của 1 môn, trong khi đó mỗi kỳ học, mỗi sinh viên đăng kí tối thiểu là 15 tín chỉ, tương đương với 4-5 môn học.

Điều này là hoàn toàn dễ hiểu bởi đặc thù của học chế tín chỉ là học liên tục trong cả kì, tức là một môn học kéo dài từ đầu kỳ đến cuối kỳ, không có tình

trạng học giữa kỳ hết một vài môn và bắt đầu học tiếp các môn khác. Bên cạnh đó, việc tổ chức thi cuối kỳ của trường Đại học Dân lập Hải Phòng còn nhiều kẽ hở. Nên áp dụng các kiến thức thực tiễn trong giảng dạy và đánh giá để đánh giá được thực lực của người học thay vì sử dụng phương pháp thi như hiện nay. Với học chế tín chỉ, việc các môn thi gần nhau là không hiếm. Nhưng các sinh viên thường chọn cách học dồn kiến thức của môn đó. Tức là, ngày kia thi một môn thì hôm nay bắt đầu học kiến thức của môn đó theo nội dung đề cương ôn tập mà giảng viên cho trước khi kết thúc môn học. Đó mới là cách học với môn học tự luận. Với môn học thi trắc nghiệm thì sinh viên có 2 cách học chủ yếu: học hiểu để tìm quy luật tính mẹo nhanh hoặc học thuộc đáp án. Cách học thuộc đáp án được ưa thích hơn cả bởi thời gian học không mất nhiều, không cần “đau đầu” nhớ các công thức, nhớ lý thuyết, thậm chí lo hết giờ trong phòng thi. Sinh viên chỉ việc sưu tầm tài liệu của các khóa trước, có đáp án sẵn và sau đó học thuộc rồi chỉ việc đi thi. Có những sinh viên rất giỏi học thuộc nhưng lại kém trong các môn thi tự luận. Chính bởi vậy có thể lí giải việc các môn tự luận điểm thấp và tỉ lệ trượt cao hơn hẳn so với các môn thi trắc nghiệm là do cách ra đề thi và phương pháp đánh giá cuối kỳ chưa hợp lí và chưa thực sự phản ánh được thực chất lực học của sinh viên.

2.2.4 .Ý thức và phương pháp học tập trên lớp của sinh viên.

Dấu hiệu đáng mừng là tỉ lệ sinh viên nhận thức đúng đắn vai trò của người học ở mức cao, chiếm 91% số lượng mẫu tham gia điều tra. Nhận thức đúng đắn về vai trò của bản thân trong quá trình học là quyết định thái độ của bản thân trong việc học, góp phần xây dựng tương lai vững chắc. Với những sinh viên có mục tiêu rõ ràng cho từng học kỳ, cho cả khóa học sẽ có cách học khác so với những sinh viên không tự đưa ra mục tiêu phấn đấu cho bản thân.

Tuy nhiên sinh viên vẫn còn giữ cho mình nếp thói quen hạn chế tương tác với giảng viên. Nhiều sinh viên vẫn thường than vãn về cách dạy của giảng viên, học trên lớp thấy buồn ngủ... Đây là hệ quả của hệ thống học tập truyền thống

suốt 12 năm phổ thông. Với tất cả các môn học, nếu người học thực sự hứng thú với môn học thì sẽ luôn tìm ra lý do để hào hứng trong các giờ học đó. Một nét mới trong công tác giảng dạy và học tập tại trường đại học dân lập Hải Phòng trong năm học 2013-2014 là trao quyền chủ động thực sự cho sinh viên bằng việc áp dụng phương pháp giảng dạy và học tập 30-70. Phương pháp giảng dạy và học tập 30-70 thực chất là phương pháp học đang được áp dụng ở nhiều trường đại học trên thế giới. Theo đó 70% thời lượng môn học, người học và giảng viên cùng thảo luận, giải đáp thắc mắc trên giảng đường; 30% còn lại là thời gian người học tự học ở nhà. Cụ thể với môn học 3 tín chỉ tương đương 68 tiết học thì 48 tiết học sẽ học trên giảng đường, còn lại 20 tiết học là thời gian tự học ở nhà cho sinh viên. Trong phần này chúng ta sẽ chỉ bàn đến chuyện học trên lớp của sinh viên.

Biểu 2. 6: Kết quả khảo sát mức độ tương tác với giảng viên của sinh viên

8. Mức độ tương tác giữa bạn và giảng viên trên lớp (đặt câu hỏi về phần kiến thức chưa hiểu, giải đáp bài tập,...)	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Thường xuyên	52/300	17.33%
Không thường xuyên	223/300	74.34%
Không bao giờ	25/300	8.33%

Điều tra về mức độ tương tác của sinh viên và giảng viên trên lớp, chỉ có 17,33% sinh viên thường xuyên tương tác với giảng viên; 74,34% không thường xuyên tương tác với giảng viên, thậm chí chỉ lên lớp ngồi điếm danh rồi hết giờ học rồi về. Tương tác với giảng viên có thể hiểu là thường xuyên đặt câu hỏi thắc mắc cho phần kiến thức chưa hiểu, hăng hái tham gia xây dựng bài...

Trong năm học 2013-2014 áp dụng phương pháp giảng dạy và học tập 30-70, 30% thời lượng môn học thường được giành cho sinh viên về nhà làm bài tập thực hành. Mặc dù hệ thống thông tin cũng như nguồn thông tin rất phong

phú nhưng tình trạng chung hiện nay là người học không biết tham khảo từ nguồn nào. Mỗi đầu kỳ học, giảng viên nên đưa ra đề cương môn học khái quát nội dung sẽ nghiên cứu của môn học đó và chỉ rõ các phần kiến thức người học có thể tự tìm hiểu và cần tăng cường công tác kiểm tra ý thức tự học của sinh viên. Sau mỗi buổi tự học, sinh viên có thể nộp các bài thu hoạch như tiểu luận hay bài tập thực hành... Tuy nhiên hầu hết các bài tiểu luận đều làm theo thời gian “nước rút” – tức là ngày mai nộp bài thì hôm nay lên mạng tìm các bài tương tự trên kênh thông tin khổng lồ google.com, sao chép và dán vào bài của mình cho được vài trang, đủ nội dung như các bạn vẫn làm. Do đó thời gian để tìm hiểu vấn đề tự học thực sự sinh viên dành ra không nhiều, nộp bài xong là hết trách nhiệm, không nhìn thấy các phần kiến thức cần thắc mắc để thảo luận với giảng viên trên lớp. Hệ quả cuối cùng khi đi thi, nếu đề thi có rơi vào phần tự học đó mà không làm được bài sẽ lại tìm cách đổ thừa.

Biểu 2.7: Kết quả khảo sát phương pháp học của sinh viên

7. Bạn có thường đặt ra các câu hỏi trong quá trình học tập không?	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Có, tôi đặt câu hỏi khi tham gia thảo luận trên lớp hoặc trong giờ học.	51/300	17%
Có, tôi tự đặt câu hỏi/vấn đề khi làm bài tập hoặc đọc sách, xem TV...	56/300	18.67%
Tôi ít khi đặt câu hỏi.	157/300	52.33%
Không.	36/300	12%

Điều tra về việc thảo luận sau giờ tự học, kết quả thu được như sau: 17% sinh viên tham gia đặt câu hỏi trong giờ thảo luận trên lớp; 18,67% sinh viên đặt câu hỏi khi làm bài tập, đọc sách; 52.33% sinh viên không thường xuyên đặt câu hỏi và 12% sinh viên không đặt câu hỏi sau giờ tự học. Từ kết quả điều tra này có thể thấy phương pháp giảng dạy và học tập 30-70 chưa thực sự hiệu quả do

vẫn còn tình trạng chép bài của nhau đối với các môn được phép nộp bản in cho bài thu hoạch. Điều này đồng nghĩa với việc tăng tính ì cho sinh viên chứ không hề làm tăng tính tự giác, do không cần phải suy nghĩ nhiều.

2.2.5. Thời gian và phương pháp học ngoài giờ lên lớp.

Mặc dù giờ tự học được bố trí rõ ràng ngay từ đầu kỳ học, nhưng phần lớn thời gian tự học đó được sử dụng vào mục đích khác như đi chơi, tụ tập bạn bè, ngủ,... Người tự giác thực sự nên dành thời gian tự học đó để giải quyết các nhiệm vụ được giao của mỗi buổi. Có như vậy thì thời gian tự học mới phát huy hết tác dụng và không bị chông chéo giữa bài tập của môn đến hạn nộp và bài tập của môn mới giao. Bên cạnh đó cần tăng cường công tác kiểm tra chất lượng tự học của sinh viên. Hạn chế lớn nhất trong công tác kiểm tra là mỗi kỳ học, giảng viên phải đảm nhiệm nhiều lớp học, với số lượng 60-70 sinh viên/lớp. Số lượng sinh viên đông, khối lượng công việc chuyên môn nhiều, thời gian kiểm tra bài của sinh viên hạn hẹp khiến công tác kiểm tra chất lượng bài làm khó có thể thực hiện triệt để.

Biểu 2.8: Kết quả khảo sát phương pháp làm bài tập nhóm của sinh viên

11. Khi làm bài tập nhóm thì các bạn thường làm như thế nào?	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Phân chia công việc cụ thể cho từng người.	246/300	82%
Nhóm trưởng chia thì làm, không thì thôi.	46/300	15.33%
Không biết không phải làm, nhóm trưởng chịu trách nhiệm.	8/300	2.67%

Với thời gian tự học từ 1-2h/ngày của phần lớn sinh viên thì không thể đủ đảm bảo cho khối lượng kiến thức cần tự tìm hiểu của môn học. Đặc biệt một số môn học có thực hiện chia nhóm thảo luận để rèn luyện khả năng làm việc đồng đội và nâng cao khả năng thuyết trình cho sinh viên đòi hỏi thời gian nhiều hơn mới có thể đảm bảo. Tuy nhiên với các môn học áp dụng làm bài tập thuyết trình trên phần mềm Microsoft Office Powerpoint lại bộc lộ nhiều hạn chế. Mỗi

nhóm thường có từ 5-10 sinh viên, vừa làm bài trình chiếu, vừa làm bản word nộp để làm minh chứng cho kết quả tự học thì việc phân chia công việc cụ thể cho từng cá nhân là rất cần thiết. Chính những thành viên của nhóm sẽ quyết định chất lượng bài làm cũng như điểm số mình đạt được. 82% sinh viên đồng ý rằng nên phân chia công việc cụ thể cho từng người; 15,33% ỷ lại vào nhóm trưởng; 2,67% bàng quan với bài tập chung của nhóm. Nhìn vào kết quả khảo sát có thể thấy phần lớn sinh viên đã rèn luyện được tính tự giác cũng như trách nhiệm của bản thân.

Biểu 2.9: Kết quả khảo sát việc chuẩn bị bài của sinh viên

6. Bạn có thường xuyên chuẩn bị bài trước khi đến lớp?	Số lượng chọn	Tỷ trọng
Có	65/300	21.67%
Không thường xuyên	191/300	63.67%
Gần như không bao giờ	44/300	14.66%

Để học tập có hiệu quả đòi hỏi người học chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Chuẩn bị bài chỉ đơn giản là đọc trước giáo trình, tóm tắt bài giảng của giảng viên, liệt kê các phần kiến thức chưa hiểu để có thể hỏi trực tiếp giảng viên trên lớp hoặc đưa ra thảo luận cùng bạn bè. Chỉ có 21,67% sinh viên có thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp trong khi 63,67% sinh viên không thường xuyên chuẩn bị bài trước khi đến lớp và 14,66% sinh viên gần như không bao giờ chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

Ngày nay có rất nhiều các phương tiện cung cấp thông tin cho sinh viên ngoài hệ thống sách thư viện. Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã trang bị cả hệ thống thư viện điện tử liên kết với thư viện thành phố, các trang tài liệu trực tuyến như tailieu.vn với mục tiêu cung cấp phương tiện tra cứu thông tin, tìm tài liệu liên quan đến môn học được nhanh chóng và chính xác hơn. Bên cạnh đó còn hệ thống Internet wifi được phủ sóng cả khu giảng đường và khu khách sạn

sinh viên phục vụ cho việc tìm tài liệu học tập trên công cụ tìm kiếm khổng lồ là Google. Mặc dù vậy nhưng với một chiếc smartphone hay laptop thì việc kết nối với mạng không dây của nhà trường với mục tiêu học tập là vô cùng ít.

Khả năng tự học của sinh viên còn hạn chế, vẫn còn bó hẹp trong việc đọc sách, chưa tìm ra cách học phù hợp. Khảo sát về việc sinh viên có chủ động ghi nhớ kiến thức không (câu 10) thì có 42% câu trả lời "có" và 8,4% là "không" và các khảo sát đều không đưa được phương pháp để ghi nhớ kiến thức mà mình sử dụng. Có những sinh viên đầu kì học mượn rất nhiều sách nhưng về lại để một chỗ không dùng đến. Hầu hết sinh viên chỉ chuẩn bị bài khi có yêu cầu của giảng viên. Do đó lượng kiến thức mỗi sinh viên tìm hiểu cũng chỉ giới hạn trong một phần kiến thức của bài, không có sự chuyên sâu về kiến thức của môn học đó. Việc tự học chỉ thật sự hiệu quả khi người học tìm ra được đâu là khối lượng kiến thức trọng tâm cần tìm hiểu. Khi đã nắm được nội dung cốt lõi, bản chất của vấn đề thì từ đó các vấn đề nhỏ hơn của môn học sẽ cùng được trao đổi trên lớp một cách đầy đủ hơn.

Mặc dù cả khu giảng đường và khách sạn sinh viên đều có phòng đọc nhưng chỉ khi nào kì thi đến gần thì khu vực thư viện mới nhộn nhịp người qua lại học tập. Điều đó chứng tỏ việc tự học ở nhà, xào bài hay chuẩn bị bài mới của sinh viên chưa tốt.

2.2.6. Đánh giá thực trạng học tập của sinh viên khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng khi áp dụng học chế tín chỉ.

Qua phân tích trên có thể thấy thực trạng việc học tập của sinh viên khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng trong thời gian qua có những vấn đề sau:

❖ Mặt được

- ***Hiểu về học chế tín chỉ:*** Qua hơn 6 năm triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ, còn nhiều bất ngờ và khó khăn cho cả thầy và trò nhưng sinh viên khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã từng bước có

những thay đổi để làm quen với học chế tín chỉ, cũng như sinh viên đã có cái nhìn đúng đắn hơn về bản chất của học chế tín chỉ, từ đó có những điều chỉnh phương pháp học phù hợp hơn.

- **Xác định đúng đắn vai trò của người học trong đào tạo tại đại học:** Ngoài nhận thức đúng đắn về bản chất của học chế tín chỉ, sinh viên đã có cái nhìn đúng đắn hơn về vai trò của bản thân trong học tập. Mặc dù tỷ lệ chưa phải tuyệt đối nhưng cũng đã chiếm tỷ lệ cao. Những sinh viên đã tự nhận thức đúng vai trò của bản thân trong học tập sẽ xây dựng được kế hoạch học đúng đắn hơn, dễ dàng thành công trong học tập hơn so với những sinh viên còn lại.

- **Xây dựng nhóm học tập:** “Học thầy không tày học bạn” là câu thành ngữ mà hầu hết sinh viên đều đã được nghe từ ngày học tiểu học. Đó là kinh nghiệm đúc kết cha ông để lại, do vậy nó sẽ vẫn đúng đắn đối với bậc học đại học. Bạn bè là những người đem lại cho chúng ta nhiều kiến thức. Học nhóm chính là một cách học hỏi tích cực từ bạn bè. Do đặc thù lớp học đại học đông, bài tập nhóm thuyết trình nhiều, mỗi sinh viên có thể phải tham gia nhiều nhóm trong một kỳ học nhưng phần lớn sinh viên đều xác định được vai trò cũng như vị trí của bản thân trong hoạt động học tập tập thể.

- **Chủ động sắp xếp lịch học mỗi kì:** Ngay khi có thông báo lịch thi học kì này, phòng Đào tạo đồng thời thông báo kế hoạch đăng ký tín chỉ kỳ tiếp theo cho sinh viên. Qua điều tra nhóm tác giả nhận thấy sinh viên đã chủ động lựa chọn môn học, thời khóa biểu cũng như môn học sẽ học trong kỳ. Có nhiều sinh viên năm thứ nhất, năm thứ 2 lần đầu làm quen với công tác đăng ký học trực tuyến trên hệ thống cũng đã chủ động liên hệ các anh, chị khóa trước về các thông tin cần lưu ý cũng như quy trình đăng ký tín chỉ. Mặc dù tân sinh viên đều đã được tập huấn đăng ký tín chỉ nhưng thời gian được thực hiện của các em ấy quá xa. Đề nghị nhà trường có phương án tập huấn đúng đắn hơn.

❖ Mặt chưa được :

- **Sinh viên lười hơn:** Do đặc thù của học chế tín chỉ giúp người học được tự do trong việc sắp xếp thời khóa biểu và lựa chọn người dạy nên có không ít sinh viên lựa chọn học tất cả các buổi sáng, nghỉ buổi chiều hoặc ngược lại. Trong trường hợp đó, các sinh viên này thường không quan tâm đến thời khóa biểu hay giảng viên mà ưu tiên hàng đầu của họ là thời gian nghỉ. Thời gian trống này sinh viên rất ít khi tận dụng để học bài mà thường được sử dụng để chơi điện tử, tụ tập bạn bè hoặc đi làm thêm.

Hệ quả kéo theo có thể thấy rõ nhất là sinh viên ngày càng rời rạc với các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội bởi tâm lý “ngại”. Sinh viên ngại vì nhà xa, vì không đến trường, vì không có người quen cùng tham gia... Chính vì vậy có thể thấy trong năm học vừa qua, rất khó để vận động, kêu gọi được sinh viên tham gia các hoạt động của trường.

Đặc biệt trong năm học 2013-2014, trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã áp dụng phương pháp giảng dạy và học tập 30-70. Phương pháp này lại càng làm tăng độ “lười” của một bộ phận không nhỏ sinh viên. Khi được hỏi về lợi ích của phương pháp giảng dạy và học tập 30-70, có 23,35% sinh viên trả lời rằng học có thời gian nghỉ nhiều hơn, bài tập gần lúc phải nộp mới làm. Trong khi đó có 55,71% sinh viên phàn nàn về việc có quá nhiều bài tập, dù có nghỉ cũng không đủ thời gian để làm. Chỉ có 18,94% sinh viên cảm thấy bản thân có tính chủ động khi học theo phương pháp 30-70.

Mục tiêu ban đầu của học chế tín chỉ là yêu cầu tính tự giác và khả năng tự học của sinh viên. Nhưng thiết nghĩ sinh viên khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng cần có thêm thời gian để thích nghi với phương pháp này và có thể tìm ra được phương pháp học mới tốt nhất.

- **Tăng tính “i” của sinh viên:** Như đã phân tích ở trên, khi đưa phương pháp giảng dạy 30-70 của học chế tín chỉ vào áp dụng, có những môn trong thời gian nghỉ tự học không phải đến lớp, thay vào đó giảng viên giao bài tập về nhà

yêu cầu sinh viên thực hiện. Đối với những sinh viên có ý thức thì luôn biết tận dụng khoảng thời gian này để mở mang kiến thức môn học cũng như các thông tin hỗ trợ cho môn học thông qua quá trình tìm kiếm tài liệu từ mạng Internet hay giáo trình ở thư viện. Nhưng đối với các sinh viên lười thì có 2 cách làm bài chủ yếu: sao chép bài trên mạng thành bài của mình hoặc mượn bài của bạn chép thành bài của mình. Đây là việc làm hết sức nguy hiểm bởi sinh viên không có ý thức tự nâng cao tính tự giác cũng như khả năng tự học của bản thân. Lâu dần sẽ lười suy nghĩ, não không phải vận động dẫn đến nhiều hậu quả khôn lường về sau.

- ***Phương pháp học và thời gian học chưa hợp lý:*** Phần lớn sinh viên chưa tìm ra phương pháp học cũng như sắp xếp thời gian học hợp lý. Học tập ở bậc đại học đánh giá cao tính tự học của sinh viên, do đó sinh viên cần chủ động lựa chọn phương pháp học phù hợp cũng như bố trí thời gian học phù hợp. Mỗi sinh viên cần tăng cường trao đổi với giảng viên hơn nữa, bố trí thời gian tự học đáp ứng đủ yêu cầu đối với khối lượng môn học trong kỳ.

PHẦN 3

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP ĐẠT HIỆU QUẢ CAO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHOA QTKD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

Phương pháp và kinh nghiệm không tự nhiên mà có, nó được hình thành từ quá trình tích lũy chủ động và tích cực của con người. Phương pháp và kinh nghiệm học tập cũng vậy, nó được kết tinh từ công việc học tập nghiêm túc hàng ngày của mỗi người. Như vậy, qua tìm hiểu và phân tích ở trên, nhóm tác giả xin được đề xuất và kiến nghị một vài ý kiến về đổi mới phương pháp học tập nhằm giúp sinh viên nâng cao chất lượng, đạt hiệu quả cao trong học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Dân lập Hải Phòng như sau:

3.1. Sinh viên cần xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch học tập đúng đắn.

Để hình thức học chế tín chỉ thực sự phát huy tác dụng và hiệu quả, sinh viên cần xác định, bản thân người học mới là trung tâm. Người học tránh thói quen ỷ lại hay dựa dẫm vào người dạy, tránh lối học thụ động, cần phải xác định ngay từ đầu mục tiêu học tập đúng đắn và xây dựng kế hoạch xuyên suốt toàn bộ quá trình học tập, nghiên cứu.

3.1.1. Xác định mục tiêu học tập đúng đắn

Để học tốt thì người học cần tự đặt cho mình các câu hỏi và trả lời rõ ràng các câu hỏi: *Học cho ai? Tại sao phải học giỏi? Những năm ngồi trên ghế nhà trường đại học có ý nghĩa như thế nào?* Khi đặt ra và trả lời những câu hỏi này thì chắc chắn trong đầu người học đã tự xây dựng được mục tiêu cũng như động cơ học tập cho bản thân. Trước hết, học là để giúp ích cho chính mình, để “ấm vào thân”, học vì ngày mai lập nghiệp. Sau khi đã xác định được việc học cho bản thân thì tiếp đến, học chính là cho gia đình, cho người thân và cuối cùng chính là học cho xã hội, học cho lý tưởng. Những người học đối phó, học qua loa, học gian lận trong thi cử là những người tự đánh mất mình, là người chưa

hề nghĩ về tương lai chính mình, phụ lòng mong mỏi của bố mẹ, người thân, nhà trường và xã hội. Và theo bạn thì việc học tập có phải là việc ta đang đầu tư, đang làm giàu? Học giỏi chính là một lợi thế giúp người học khi tốt nghiệp xong có thể có việc làm ngay một cách dễ dàng, không tốn kém mà công việc lại tốt. Hàng năm, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học quá nhiều dẫn đến tìm việc làm khó, do đó, chỉ những sinh viên thực sự có kiến thức, có vốn tích lũy ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường mới tìm được việc làm đúng nghĩa.

Một số sinh viên cho rằng: ở trường học toàn lý thuyết suông! Thực tế thì đơn giản mà toàn học đâu đâu? Ăn thua nhau là sau này ra trường thể hiện thế nào, chứ còn kiến thức ở nhà trường chẳng quyết định được gì. Đây là một quan niệm hoàn toàn sai lầm! Nhà trường chính là nơi hình thành cho ta phương pháp học tập khoa học và tư duy logic, là nơi giúp ta tiếp thu kiến thức chuyên môn hiệu quả nhất của cuộc đời. Tại sao lại như vậy? Bởi vì mọi kiến thức cơ bản, có tính bản lề đều được hình thành tại đây và chỉ có tuổi trẻ mới tiếp thu tốt nhất các kiến thức này [4].

Như đã phân tích ở trên thì thực tế bản thân tôi trong quá trình học từ sinh viên năm nhất cho đến hiện tại là sinh viên năm thứ 4, tôi cũng đưa ra mục tiêu học tập ngắn hạn, dài hạn cho bản thân. Tôi xác định mục tiêu học tập quan trọng nhất cho bản thân là tám bằng đại học đạt loại giỏi và ra trường có thể tự đi xin việc và được nhận vào làm tại một công ty nước ngoài. Tiếp đó tôi vạch ra từng mục tiêu nhỏ cho từng năm học, từng kì học và cho từng môn học cụ thể để hoàn thành mục tiêu quan trọng nhất của cuộc đời sinh viên. Với mỗi năm học, tôi đề ra mục tiêu cho bản thân mình phải đạt được học bổng giỏi, các môn học phải đạt điểm trung bình từ 7,5 trở lên. Tôi tập trung nhiều cho các môn chuyên ngành, nhưng không vì thế mà bỏ bê hay coi thường các môn học cơ sở. Với tôi, các môn học đều có “sức nặng” như nhau. Tuy nhiên, không phải ngay từ đầu, tôi đã biết đề ra các mục tiêu cho bản thân. Tôi thi trượt đại học, ước mơ được đặt chân lên đất Hà Nội sinh sống và học tập tan biến, tôi buông xuôi và

nộp hồ sơ nguyện vọng 2 vào ngành Kế toán - Kiểm toán của trường Đại học Dân lập Hải Phòng theo mong muốn của bố mẹ. Những ngày đầu đến trường, tôi không biết mình học để làm gì, sau này ra trường mình sẽ làm gì. Tôi chỉ mong thi qua các môn để sớm tốt nghiệp. Tôi như một “con chuột” chạy trên đường đua đã định sẵn, người đi sau nối gót người đi trước, và cứ thế. Nhưng sau một thời gian dài cảm thấy quá nhột nhẽo, buồn chán, rập khuôn và không định hướng, tôi quyết định kiểm điểm lại bản thân và suy nghĩ nhiều hơn đến tương lai sau này, và nghĩ đến ánh mắt trông mong, kỳ vọng của bố mẹ. Và rồi, tôi đã lựa chọn một con đường khác để đi đến cái đích mà tôi đã đề ra ban đầu. Cái đích ấy không chỉ đơn thuần là học cho qua môn để mau chóng tốt nghiệp ra trường, mà hơn thế nữa, học là hành trang giúp tôi tự tin, vững bước hơn khi bước vào trường đời.

Mục tiêu có thể thay đổi, nhưng việc đặt ra mục tiêu trong từng giai đoạn thì không bao giờ thay đổi. Dù là trong công việc hay trong học tập, nếu người học biết vạch ra các mục tiêu ngắn hạn, dài hạn thì họ sẽ không bao giờ bị lạc lối vì luôn biết mình đang làm tất cả vì cái gì, phải nỗ lực vì điều gì. Và hơn hết, mục tiêu sẽ giúp người học đi đúng con đường mà bản thân đã đề ra ngay từ đầu một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

3.1.2. Xây dựng kế hoạch học tập hợp lý và hiệu quả.

Song song với việc đề ra mục tiêu học tập đúng đắn, người học còn phải xây dựng kế hoạch học tập một cách khoa học và phù hợp cho bản thân. Việc xây dựng kế hoạch học tập theo hình thức học chế tín chỉ bao gồm: sắp xếp thời khóa biểu, đăng kí môn học, thời gian biểu, đề ra các phương pháp học tập cụ thể cho từng môn học, nhóm môn học.

Học theo học chế tín chỉ, sinh viên được tự quyết trong việc đăng kí môn học, người học có thể linh động hóa chương trình đào tạo theo đúng khả năng, sở thích và thời khóa biểu riêng, nhờ vậy mà một sinh viên giỏi có thể học vượt chương trình và những sinh viên khó khăn có thêm cơ hội, thời gian để theo

đuổi sự nghiệp học tập của mình. Việc đăng kí môn học quyết định không nhỏ đến tiến trình cũng như kết quả học tập của sinh viên. Người học ngay từ khi bắt đầu cần phải xem xét, nghiên cứu một cách kĩ lưỡng nội dung của toàn bộ cây môn học, đã được in trong sổ tay sinh viên, đưa ra các phương án phù hợp và tối ưu nhất để mang lại kết quả cao cho từng kì học. Xác định rõ mục tiêu phần đầu và vạch ra các kế hoạch ngắn và dài hạn cho từng năm học và từng kì học cụ thể.

Ví dụ, nếu sinh viên có điểm trung bình chung (TBC) tích lũy từ 2,0 trở lên và tích lũy được từ 90-100% tín chỉ theo kế hoạch đào tạo của nhà trường tại thời điểm xem xét thì có thể đăng kí học tất cả các môn theo thời khóa biểu của nhà trường và thậm chí có thể học vượt. Nếu sinh viên có điểm TBC tích lũy dưới 2,0 và tích lũy được 70-90% số tín chỉ theo kế hoạch đào tạo của nhà trường thì cần đề ra các phương án sao cho đảm bảo tiến trình học tập và đạt kết quả ở mức trung bình-khá. Ngoài các học phần đăng kí theo thời khóa biểu theo cây môn học, sinh viên nên đăng kí học lại hoặc học cải thiện điểm của các học phần của các kì trước. Riêng với sinh viên năm nhất, trong năm học đầu tiên, không nên học vượt tránh hiện tượng quá căng thẳng và chưa bắt nhịp được với hình thức học mới của CĐ, ĐH so với cấp bậc THPT.

Sau khi đã xây dựng được thời khóa biểu cho các môn học trong kì và hoàn thành việc đăng kí môn học, việc tiếp theo, sinh viên cần phải lên kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng môn học, học phần và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã định ra. Đó chính là việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn và trung hạn cho quá trình học tập của sinh viên. Cụ thể, người học cần nắm rõ được nội dung tổng quát của môn học mà mình sẽ học trong kì học tới. Sau đó, xác định xem với những môn nhiều lí thuyết hoặc những môn tập trung vào phần bài tập, tư duy, logic thì cách học nào là hiệu quả nhất, thời gian dành cho môn học đó là bao nhiêu cho phù hợp. Việc đặt ra chỉ tiêu cho bản thân phải đạt kết quả học tập cuối kì ở mức trung bình, khá, giỏi hay xuất sắc cũng là một cách tự tạo sức ép

cho bản thân và buộc mình phải thực sự cố gắng, nỗ lực hết mình để tránh thua kém bạn bè.

Như vậy, tổng kết lại về việc xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên theo học chế tín chỉ có thể được tóm tắt thành quy trình gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu, kế hoạch học tập ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Bước 2: Nghiên cứu và nắm rõ nội dung cây môn học của ngành, các môn học, học phần mà mình sẽ học, đề ra các phương pháp học cụ thể áp dụng cho từng môn.

Bước 3: Nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã định sẵn một cách thường xuyên và đều đặn.

Mặc dù, mỗi người đều có thể làm được nhiều công việc khác nhau, nhưng do tài lực, trí lực, sức lực và thời lực là có hạn, nên điều quan trọng đối với mỗi người là phải biết được mình làm công việc nào là tốt nhất. Cũng như việc người học đưa ra được mục tiêu và xây dựng kế hoạch học tập đúng đắn thì sẽ mang lại hiệu quả cao và thành tích xứng đáng trong học tập.

3.2. Sinh viên cần nắm được và áp dụng một cách linh hoạt các phương pháp học tập tích cực để đem lại hiệu quả cao nhất.

Để làm rõ nội dung cũng như cách áp dụng các phương pháp học tập tích cực, ở phần này nhóm tác giả chúng tôi sẽ phân tích theo hai hoạt động là “Học trên lớp” và “Tự học”.

3.2.1. Áp dụng các phương pháp học tập tích cực hiệu quả khi học trên lớp.

Học trên lớp là việc học có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, bao gồm các hoạt động nghe giảng, thảo luận, ghi chép, phát biểu ý kiến,...

Quá trình học trên lớp là bước quan trọng trong quá trình học bởi người học có thể chủ động tiếp nhận kiến thức từ giảng viên. Học tập ở bậc đại học, vai trò của người học là trung tâm, do đó người học cần biết chủ động chiếm lĩnh kiến thức môn học, từ đó hệ thống lại một cách khoa học theo khả năng và sở thích ghi nhớ của mình.

Sinh viên cần xác định được phương pháp học phù hợp với bản thân qua quá trình học từ phổ thông. Nếu chưa tìm được phương pháp học phù hợp, các bạn cần hiểu rõ về bản thân, về khả năng học của mình, các cách học mà bạn đã từng dùng và quan trọng nhất là đam mê, kiến thức và môn bạn muốn học.

Hãy chủ động trong tiếp thu bài giảng: Mô hình học tập ở bậc đại học là loại mô hình mà thầy, cô giảng bài rất nhanh, khái quát và chỉ dừng lại ở một vài điểm “nhấn” quan trọng của phần kiến thức cụ thể. Do đó sinh viên nên nắm lấy cái “hồn” của vấn đề, sau đó tự diễn đạt lại trong lúc ghi chép theo ý hiểu của bản thân, ngoài ra cần chú ý đến các phần kiến thức mở rộng các thầy cô cung cấp vì có thể chính những phần kiến thức đó sẽ xuất hiện trong đề thi kết thúc môn hay thực tế hơn là kinh nghiệm sau này đi làm.

Một ví dụ cụ thể cho việc tập trung nghe giảng là quá trình học môn Phân tích hoạt động kinh doanh. Với phần kiến thức về các biện pháp tăng tổng giá trị sản xuất của doanh nghiệp, các bạn sinh viên nên chỉ ghi lại các nhân tố tác động như nguyên vật liệu, lao động, máy móc thiết bị,... và tập trung vào lắng nghe giảng viên phân tích từng ảnh hưởng của mỗi nhân tố, sau đó tự ghi lại theo ý hiểu của bản thân, kết hợp với kiến thức từ các môn học khác vào giờ ra chơi. Muốn làm được như vậy, điều kiện tiên quyết là sinh viên cần nắm vững các kiến thức căn bản của các môn học khác trong chương trình. Có như vậy phần mở rộng và liên hệ sẽ rất cụ thể, không còn là “kiến thức mới” như nhiều người vẫn lầm tưởng.

Nhiều sinh viên cho rằng kiến thức các môn học từ năm nhất đến năm thứ 3 là không thể nhớ được. Đây là suy nghĩ hoàn toàn sai lầm! Giải pháp cho các bạn chính là phương pháp phân bổ thời gian ôn tập. Phân bổ thời gian ôn tập có nghĩa người học sắp xếp thời gian hợp lý để ôn lại phần kiến thức mình đã học một cách ngắt quãng. Sở dĩ ôn theo cách ngắt quãng là để hình thành các nếp tư tưởng, kiến thức về nội dung đó trong suy nghĩ, nhớ được lâu hơn. Trên thực tế phương pháp này vẫn được nhiều bạn sinh viên sử dụng mà có lẽ các bạn không

biết và chưa áp dụng đúng cách. Hãy cùng nhìn lại quá trình học: sau khi giảng viên truyền đạt kiến thức, sinh viên thực hiện các bài tập để hiểu sâu hơn cách áp dụng đó, làm thêm các bài tập tham khảo và cuối kì chuẩn bị thi thì tiếp tục ôn lại. Do chưa áp dụng đúng cách nên việc học diễn ra liên tục mà không có sự phân chia ngắt quãng hợp lý nên khả năng ghi nhớ lâu kiến thức là rất kém, thậm chí quên ngay sau khi làm bài thi cuối kỳ. Người học cần hiểu kiến thức học được không chỉ áp dụng vào các buổi học sau hay vào bài thi cuối kỳ mà còn sử dụng cho sau này trong quá trình công tác, có như vậy mới xác định được phương pháp học đúng đắn.

Một lời khuyên nữa dành cho các bạn khi học trên lớp đó là tích cực tương tác với giảng viên. Các giảng viên thường có phần tổng kết sau mỗi phần kiến thức bằng câu hỏi “các em còn thắc mắc gì không” nhưng là trung tâm của việc học, các bạn đừng đợi giảng viên phải hỏi mình như vậy! Chăm chú nghe giảng, ghi lại theo ý hiểu của mình và kết hợp với kiến thức từ các môn học khác đôi khi gây ra sự lúng túng và thậm chí là xung đột trong suy nghĩ. Lúc đó đừng ngại ngần đặt câu hỏi cho giảng viên của bạn. Có nhiều bạn “ngại” các bạn cười vì câu hỏi của mình, “ngại” giảng viên khó tính không giám hỏi. Bằng trải nghiệm của mình dưới mái trường Đại học Dân lập Hải Phòng tôi nhận thấy, chính những bạn cười câu hỏi của tôi lại là người không hiểu tôi đang hỏi cái gì, và hiệu ứng lan tỏa khiến tràng cười ấy lớn hơn lên. Đôi lúc tôi cảm thấy cô đơn và xấu hổ nhưng cảm xúc khát khao chiếm lĩnh tri thức trong tôi chiến thắng để tiếp tục đặt câu hỏi để hiểu sâu hơn về vấn đề. Và tôi chưa gặp giảng viên nào khó tính từ chối bất cứ câu hỏi nào của sinh viên! Các thầy, cô giáo đều rất mong sinh viên đặt câu hỏi bởi có như vậy mới chứng tỏ được hiệu quả giảng bài hay đơn giản là tạo cảm hứng truyền thụ kiến thức cho các giảng viên.

Mặc dù học trên lớp chủ yếu là quá trình truyền đạt kiến thức của giảng viên nhưng vẫn không thể không đọc tài liệu. Có những giảng viên yêu cầu sinh viên đọc tài liệu trước khi giảng bài, vì 2 lí do chính. Thứ nhất, ý thức chuẩn bị

bài ở nhà của sinh viên chưa tốt, do đó nếu giảng viên tiến hành giảng bài ngay sẽ gây ra hiện tượng “shock” kiến thức cho sinh viên vì chính sinh viên không biết mình đang nghe cái gì. Thứ 2, để sinh viên tự đọc và sau đó giảng lại thì khả năng hiểu và ghi nhớ kiến thức sẽ lâu hơn. Lí do thứ 2 cũng giống như khi bạn học thuộc thời phổ thông: nếu lúc đi ngủ bạn nghe 1 đoạn lí thuyết do bạn tự ghi âm thì không khác gì bạn học 2 lần và tất nhiên sẽ ghi nhớ lâu hơn. Vấn đề của sinh viên cần khắc phục đó là cách đọc tài liệu như thế nào cho hợp lí và hiệu quả.

Tài liệu phục vụ cho việc học rất nhiều: các giáo trình mượn thư viện, bài giảng tóm tắt của giảng viên, nguồn thông tin không lồ từ Internet. Nếu không biết cách đọc thì kết quả đọc tài liệu của sinh viên gần như bằng không. Các bạn nên chọn mượn những giáo trình giảng viên cung cấp đầu kì học, không nên chỉ đọc tóm tắt bài giảng của giảng viên mà cần kết hợp giáo trình và tóm tắt bài giảng để hiểu sâu vấn đề hơn. Trong quá trình đọc không nên ôm đồm tất cả nội dung viết trong giáo trình bởi đôi khi các bạn không hiểu hết được dụng ý người viết. Các bạn có thể sử dụng tóm tắt bài giảng của giảng viên làm cơ sở và đọc những phần chi tiết đó trong giáo trình. Khi đọc nên biết lựa chọn phần quan trọng để ghi nhớ, dùng bút đánh dấu để làm nổi bật các nội dung quan trọng, cũng như các phần kiến thức cần tạo đối với giảng viên để làm rõ. Có như vậy sinh viên mới đạt được hiệu quả trong việc đọc tài liệu trên lớp.

Ngoài ra sinh viên cần tích cực tham gia thảo luận để hiểu sâu hơn các phần kiến thức. Không phải tự nhiên giảng viên yêu cầu các bạn thảo luận nhóm. Thảo luận nhóm vừa giúp rèn luyện khả năng làm việc theo nhóm, vừa giúp đào sâu vấn đề. Mỗi thành viên trong nhóm có thể có những góc nhìn khác nhau về sự vật, hiện tượng, có thể đúng, có thể sai. Qua quá trình thảo luận, đặt câu hỏi, phản bác sẽ giúp sinh viên nắm được chiều sâu vấn đề và hình thành được phân lượng kiến thức đúng đắn nhất của môn học. Sau khi thảo luận, hãy tích cực phát biểu ý kiến của mình để tìm ra chỗ đúng và chỗ chưa hợp lý để

giảng viên chỉnh sửa, các bạn khác đóng góp ý kiến. Có như vậy sinh viên mới thực sự học tốt trong giờ học trên lớp, đồng thời rèn luyện được tư duy và các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

3.2.2. Áp dụng các phương pháp học tập tích cực hiệu quả trong thời gian tự học.

Tự học là hình thức học tập không thể thiếu được của sinh viên đang học tập tại các trường Đại học, Cao đẳng, đặc biệt là đối với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Tổ chức hoạt động tự học một cách hợp lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ ở sinh viên mà còn là sự nghiệp đào tạo của nhà trường. Trong quá trình học tập bao giờ cũng có tự học, nghĩa là tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh kiến thức. Trong tự học, bước đầu thường có nhiều lúng túng nhưng chính những lúng túng đó lại là động lực thúc đẩy sinh viên tư duy để thoát khỏi “lúng túng”, nhờ vậy mà thành thạo lên, và đã thành thạo thì hay đặt những dấu hỏi, phát hiện vấn đề và từ đó đi đến có đề tài nghiên cứu.

Tự học của sinh viên bao gồm các hoạt động chủ yếu như: Đọc và nghiên cứu tài liệu - chuẩn bị bài trước, làm bài tập thực hành, các bài luận, làm các bài tập theo nhóm theo yêu cầu của các môn học, tự tìm tòi, nghiên cứu để mở rộng kiến thức, theo đuổi đam mê, làm các đề tài nghiên cứu khoa học. Như đã phân tích ở trên để có thể đạt được hiệu quả cao người học cần phải nắm vững và vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp học tập hiệu quả vào từng hoạt động học tập tùy theo điều kiện cụ thể của mình. Ở đây chúng tôi gợi ý các phương pháp học SQ3R và các phương pháp khác như phương pháp phân bổ thời gian học, phương pháp thực hành xen kẽ, phương pháp làm nổi bật....

Tự học không phải là học riêng một mình, mà có nghĩa là chúng ta có thể học mọi lúc, mọi nơi, ở tất cả mọi người và mọi sự việc. Bạn sẽ có thể học được nhiều hơn, thu được nhiều kết quả hơn nữa bằng cách tự học hơn là chỉ thụ động dựa vào việc nghe, đọc, chép. Học tập không đơn thuần chỉ là một quá trình chuyển kiến thức vào bộ óc của ta một cách thụ động mà còn phải là tự học,

biến những tri thức ấy thành hành động bằng cách tích cực suy nghĩ. Khi học ta nên đặt ra những câu hỏi, những thắc mắc rồi lại tìm cách giải đáp những vấn đề khúc mắc. Sẽ rất có tác dụng nếu bạn nêu ra được nhiều câu hỏi và tự cố gắng trả lời. Bạn sẽ càng nhớ được lâu, càng sâu sắc và càng chắc chắn hơn. Tự học là tự hỏi chính bản thân mình, tự hỏi để ôn luyện và tự hỏi để biết mình hiểu và không hiểu vấn đề gì để tiếp tục tham khảo. Tự học là tìm tài liệu đọc, hỏi han, lắng nghe và đào sâu giúp ta nắm vững vấn đề. Vì vậy, tự học là không để những điều đã học mà lại còn chưa hiểu trong óc, càng không nên cho qua một cách dễ dàng, cũng chớ để lâu những điều khó hiểu này vì có thể nó sẽ phát sinh những điều khó hiểu khác khi gặp những vấn đề có liên quan. Ngoài ra, để giúp trí nhớ triển tốt, ta có thể tự học bằng cách vận dụng việc học ở mọi lúc, mọi nơi và ở mọi người. Bởi vì nhiều thứ được lưu trữ một cách tự nhiên.

Tự học là tự làm việc với chính mình, cách học này còn có thể ứng dụng vào việc học tập văn hóa xã hội, học cách làm việc, học cách thông cảm, học cách ứng xử, giao tiếp, học cách phát biểu, diễn thuyết v.v... Tự học giúp suy nghĩ có được sự chăm chú chuyên tâm, giúp năng lực suy nghĩ được rèn luyện trở nên mạnh mẽ và nhạy bén. Tự học, và chỉ nhờ tự học bạn sẽ rũ bỏ hết mọi thói quen ỷ lại, suy nghĩ độc lập hơn, tự do hơn. Sự tự học giúp bạn trở thành người nghiên cứu, có được sự tập trung suy nghĩ sâu sắc hơn và tự học cũng là điều kiện cần phải có để tư duy thăng hoa, giúp khai thác tối đa khả năng còn tiềm ẩn của bạn. Bạn sẽ được tăng cường hơn các khả năng nói, hùng biện, chia sẻ hợp tác, tổng hợp tài liệu... Sẽ không còn thấy hiện tượng ngủ gật hay ngồi im phăng phắc ghi chép trong lớp học nữa. Sinh viên - sinh viên sẽ chủ động phát biểu trao đổi góp ý cho bài học. Hơn nữa sinh viên cũng sẽ cảm thấy thực sự phấn khích khi các ý kiến của họ được nêu lên. Họ được nói, được bộc lộ quan điểm cho dù đôi khi không tránh khỏi sự tranh luận, bảo vệ cho quan điểm của bản thân. Tự học có ý nghĩa to lớn đối với bản thân sinh viên để hoàn thành nhiệm vụ học tập của họ đối với chất

lượng, hiệu quả của quá trình dạy học - đào tạo trong nhà trường. Tự học là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức của sinh viên. Trong quá trình đó, sinh viên hoàn toàn chủ động và độc lập, tự lực tìm tòi, khám phá để lĩnh hội tri thức dưới sự chỉ đạo, điều khiển của giảng viên. Để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của mình, sinh viên cần tự rèn luyện phương pháp tự học, đây không chỉ là một phương pháp nâng cao hiệu quả học tập mà là một mục tiêu quan trọng của học tập.

Đọc tài liệu: Khác với đọc tài liệu trên lớp, do thời gian tiết học hạn chế nên khi đọc tài liệu thường phải đọc lướt, đọc khái quát các nội dung chủ yếu thì khi đọc tài liệu trong giờ tự học, sinh viên nên đọc chậm, đọc kỹ từng phần lý thuyết trong giáo trình. Đọc tài liệu trong giờ tự học trước hết giúp sinh viên củng cố lại kiến thức đã học, đồng thời giúp sinh viên có tâm thế vững chắc bước vào giờ học mới. Trong giờ tự học ở nhà hay thư viện có nhiều thời gian hơn, đừng ngại ngần dùng bút đánh dấu làm nổi bật các vấn đề chưa hiểu lên, hay ghi chú vào lề sách hay ghi chú ra một quyển vở riêng để hỏi giảng viên. Điều quan trọng khi đọc tài liệu là cần tạo cảm hứng cho chính mình. Kiến thức không lờ trong sách thường khô khan, khó “ngấm” do đó rất khó duy trì thói quen này. Trong khi đọc cần xác định cho mình những nhiệm vụ cụ thể. *Một là*, hiểu và nắm nội dung đã đọc. *Hai là*, suy nghĩ về những điều đã đọc. *Ba là*, ghi chép những điều cần ghi nhớ. *Bốn là*, cần phải tự hỏi mình xem quyển sách vừa đọc đã đem đến cho mình những điều gì mới mẻ? Khi đọc một quyển sách nào đó sinh viên có thể tiến hành các bước như sau: Đọc phần giới thiệu sách hay lời tựa của tác giả và phần mục lục để có một biểu tượng chung về quyển sách. Sau đó thực hiện việc đọc cụ thể từng phần. Đọc xong có sự trao đổi với bạn bè để rút ra những kết luận bổ ích.

Ví dụ khi học môn Kinh tế vĩ mô – môn học về biến động của nền kinh tế trong môi trường nhà nước, những chính sách kinh tế ở tầm hoạch định chiến lược cho cả quốc gia là quá sức so với tầm hiểu biết của sinh viên năm thứ nhất,

năm thứ 2. Do đó song song với việc đọc sách, sinh viên cần áp dụng các cách ở trên như đánh dấu, tạo ghi chú các phần kiến thức chưa hiểu để hỏi, thảo luận cùng giảng viên như lạm phát là gì, mối liên hệ giữa lạm phát và thất nghiệp,...

- Làm bài tập thực hành: Ngoài việc đọc sách để củng cố kiến thức, sinh viên cần chăm chỉ làm các dạng bài tập thực hành để hiểu rõ hơn vấn đề. “Trăm hay không bằng tay quen”, dù có giỏi lý thuyết đến đâu mà không chịu thực hành thì khả năng giải quyết vấn đề gần như không có. Với những môn học có bài tập về nhà, sinh viên nên tập trung làm ngay khi rời khỏi lớp học, sau đó áp dụng phương pháp phân bổ thời gian ôn tập để tăng khả năng ghi nhớ lâu kiến thức môn học.

Tương tự, đối với các môn học Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính hay Nghiệp vụ Kiểm toán, sinh viên cần cố gắng làm hết các phần bài tập giảng viên giao cho, đồng thời định kỳ 1 tuần, 1 tháng tiếp tục làm lại các bài tập đó song song với việc làm các bài tập mới. Nếu thực hiện như vậy, ngoài việc phát hiện các vấn đề thuộc về lý thuyết mình chưa rõ còn giúp rút ngắn thời gian ôn tập lúc cuối kỳ và tăng khả năng ghi nhớ lâu, ứng dụng vào thực tiễn công việc.

Áp dụng phương pháp tự kiểm tra: Sau khi đọc tài liệu, làm bài tập thực hành sinh viên nên tự kiểm tra lại bản thân xem mức hiểu vấn đề đến đâu. Sinh viên có thể chọn cách vẽ sơ đồ thực hiện hay liệt kê lại các công thức đã học, trường hợp áp dụng,... Người học có thể sử dụng giấy nháp, hoặc kết hợp một nhóm bạn để tự kiểm tra lẫn nhau. Với các sinh viên ở nội trú nên áp dụng cách tự kiểm tra giữa một nhóm để tránh nhàm chán, sinh viên ngoại trú có thể cùng bạn bè tự kiểm tra trong các giờ giải lao ở trường, hoặc có thể tập hợp thành nhóm sau giờ học ở trường là tốt nhất.

- Làm bài tập nhóm: Làm việc theo nhóm yêu cầu tất cả các thành viên trong nhóm giải quyết công việc được mô tả rõ ràng, không được giảng viên dẫn dắt trực tiếp mà chỉ nhờ vào sự hợp tác chặt chẽ và sự phân công công việc trong nhóm, vì vậy mỗi thành viên trong nhóm tự ý thức được phải cố gắng hết mình

không phải chỉ vì thành tích cá nhân mà còn vì thành công của cả nhóm. Phương pháp làm việc theo nhóm nâng cao được tính trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm. Do mỗi thành viên trong nhóm được phân công thực hiện một vài sinh viên nhất định, một công việc và trách nhiệm cụ thể. Các thành viên trong nhóm không thể trốn tránh trách nhiệm hoặc dựa vào công việc của người khác. Trách nhiệm của mỗi thành viên là yếu tố quyết định việc thành công hay thất bại của nhóm. Hay nói cách khác, việc học theo nhóm không phải là hình thức nhằm thay thế học tập cá nhân mà là để giúp cá nhân thực hiện nhiệm vụ học tập của mình thông qua trao đổi, thảo luận với các thành viên cùng học. Để học nhóm có hiệu quả, phải đảm bảo rằng trong nhóm có sự “phụ thuộc tích cực”, trao đổi trực tiếp, thảo luận trong nhóm và trách nhiệm của cá nhân cũng như của cả nhóm. “Phụ thuộc tích cực” nhấn mạnh tầm quan trọng và tính độc đáo sự đóng góp của mỗi thành viên trong nhóm trong khi thực hiện các hoạt động nhận thức và giao lưu giữa các cá nhân. Trong khi sinh viên giao tiếp với nhau, sẽ phải có một người làm trưởng nhóm. Người này phải có kỹ năng hòa giải xung đột, có khái niệm rõ ràng và khả năng thảo luận, có khả năng tháo gỡ những phức tạp trong quan hệ giữa mọi người. Quá trình học như thế này sẽ nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Vì thế, sinh viên có thể học được nhiều hơn những gì được giảng giải. Tuy nhiên, học nhóm có thể tạo điều kiện cho những sinh viên lười – những thành viên không hoàn thành trách nhiệm mà vẫn được điểm do thành tích của cả nhóm. Để hạn chế tình trạng này, giảng viên có thể cho áp dụng hình thức đánh giá theo nhóm để đánh giá đóng góp của từng thành viên trong nhóm, hoặc tổ chức một bài kiểm tra kèm theo. Vì vậy sẽ tồn tại hai mức độ trách nhiệm: cá nhân và nhóm. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới phương pháp học tập này không đạt hiệu quả. Cả nguyên nhân khách quan và cả từ bản thân sinh viên. Vậy làm thế nào để phương pháp học tập nhóm đạt hiệu quả cao nhất? Trước hết là sự phân công công việc hợp lý. Điều này phụ thuộc nhiều vào vai trò của sinh viên và khả năng chỉ đạo của người nhóm trưởng. Khi

công việc được phân chia rõ ràng cho từng thành viên học ý thức được vai trò sinh viên của mình, có trách nhiệm hoàn thành công việc. Một điều đặc biệt quan trọng khác phải nói đến sự tự ý thức của các cá nhân trong nhóm, bản thân sinh viên nên thấy trách nhiệm của một phần trong đó, và sản phẩm hoàn thành có một phần đóng góp của bản thân. Một nhóm học chihiệu quả khi các thành viên có ý thức tự giác: tự giác về thời gian, bài vở, tự giác phát biểu”... Chỉ khi nào mỗi sinh viên phát huy cao độ tinh thần độc lập, suy nghĩ về những vấn đề cần đưa ra học tập nghiên cứu tập thể khi đó việc học nhóm, tổ mới phát huy được tác dụng. Và cuối cùng, tinh thần học hỏi, chịu khó lắng nghe, hết mình vì tập thể đó sẽ là chìa khóa giúp một bài tập nhóm thành công. Hi vọng với những chia sẻ trên một phần giúp các bạn sinh viên tìm được hứng thú trong việc học tập nhóm, đặc biệt là sự hiệu quả trong học tập với phương thức này.

Ngoài ra, các bạn có thể xây dựng nhóm học tập cho mình. Nhóm học tập có thể có từ 3-5 bạn có trình độ tương đương nhau để tránh tình trạng nản chí do tụt hậu về kiến thức. Nhóm học tập nên có thời gian học tập cố định, đề ra các mục tiêu học tập cụ thể, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng người học để tăng tính hiệu quả. Xây dựng thời gian học cụ thể để tạo thói quen học tập, đề ra mục tiêu học tập giúp tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy tăng chất lượng tự học. Các thành viên trong nhóm không thể trốn tránh trách nhiệm hoặc dựa vào công việc của người khác. Trách nhiệm của mỗi thành viên là yếu tố quyết định việc thành công hay thất bại của nhóm. Hay nói cách khác, việc học theo nhóm không phải là hình thức nhằm thay thế học tập cá nhân mà là để giúp cá nhân thực hiện nhiệm vụ học tập của mình thông qua trao đổi, thảo luận với các thành viên cùng học. Học nhóm chỉ đạt hiệu suất cao khi nó được thực hiện trên cơ sở có sự chuẩn bị chu đáo cả về mặt nội dung lẫn phương pháp tổ chức của mọi thành viên. Với chiếc máy tính nối mạng, bạn có thể chat voice để thảo luận, học nhóm cùng bạn bè ở khắp nơi vừa tiết kiệm

thời gian, lại thực sự hiệu quả! Hãy chuẩn bị cho mình một thái độ học tập nghiêm túc và một nhóm học hiệu quả.

Như vậy, không có một phương pháp học tập vạn năng và các phương pháp học tập tích cực cũng "không phải phương thuốc chữa bá bệnh. Chúng chỉ đem lại lợi ích cho những người học có mục tiêu, và có khả năng sử dụng chúng"[7].

KẾT LUẬN

Đề tài đã tổng hợp được các vấn đề lý luận về học chế tín chỉ và các phương pháp học tập tích cực phù hợp áp dụng đối với sinh viên đại học như: phương pháp tự kiểm tra, phương pháp phân bổ thời gian học tập, phương pháp hỏi đáp chi tiết, phương pháp thực hành xen kẽ; phương pháp SQ3R....

Đề tài đã phân tích được thực trạng quá trình học tập của sinh viên khoa QTKD và tiến hành khảo sát về mục tiêu, kế hoạch và phương pháp học tập áp dụng trong học chế tín chỉ của hơn 300 sinh viên năm 2,3 và 4 của khoa QTKD; kết quả khảo sát cho thấy:

- Phần lớn sinh viên đã hiểu về học chế tín chỉ trên 90% và xác định đúng dẫn vai trò của người học là trung tâm 91%.

- Chỉ có 43% sinh viên xác định và xây dựng kế hoạch học tập cho mình và có chưa tới 30% sinh viên đặt mục tiêu học tập và giỏi và xuất sắc.

- Phần lớn sinh viên chưa chủ động tích cực học tập và có phương pháp học tập đúng đắn: có tới trên 70% sinh viên dành không quá 2h tự học/ ngày và trên 80% sinh viên không thường xuyên chủ động phát biểu trong các giờ lên lớp; trên 60% sinh viên không biết sử dụng phương pháp tự hỏi (phương pháp nêu vấn đề) và trên 70% sinh viên không thường xuyên chuẩn bị bài trước khi đến lớp...

Trên cơ sở phân tích thực trạng đề tài đã đưa ra được một số đề xuất và kiến nghị để các bạn sinh viên có thể ý thức rõ hơn về quá trình học tập, chủ động xác định mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập và chủ động áp dụng linh hoạt các phương pháp học tập tích cực nhằm đem lại kết quả cao cho quá trình học tập của mình, thích ứng với mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ như:

- Sinh viên cần phải xác định rõ mục tiêu học tập đúng đắn cho bản thân là học để nắm vững kiến thức, thành nghề nghiệp, học để hoàn thiện bản thân, để phục vụ đất nước.

- Sinh viên cần chủ động lập kế hoạch học tập, xây dựng thời gian biểu để phân bổ thời gian học tập hợp lý.

- Sinh viên cần hiểu và áp dụng linh hoạt các phương pháp học tập tích cực trong học tập; khi học trên lớp, khi tự học.

Trên thực tế có rất nhiều các phương pháp học tập hiệu quả khác nhau có thể áp dụng tùy theo từng mục đích học tập nghiên cứu của mỗi cá nhân hay đơn giản là tùy theo sở thích của mỗi người. “Học tập là một cuốn vở không có trang cuối” và nếu ta ngừng đọc những trang vở đó thì cũng chính là tự “đào mồ chôn mình”, nhất là trong một thế kỉ của tri thức như hiện nay.

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thế Hải, Lê Thị Phi và Bùi Thị Thanh Diệu (2012), "*Sự thích ứng với hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*"
<http://scv.udn.vn/hthai/NCKH/1931>, 15/2/2014.
2. Trần Thị Mai, "*Tổng kết 4 năm đào tạo theo học chế tín chỉ tại Đại học Dân lập Hải Phòng*", Báo cáo tại hội nghị tổng kết 2013.
3. Huỳnh Thu Nguyệt, "*Đổi mới phương pháp học tập của sinh viên phải bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức*"
<http://www.tgu.edu.vn/pages/tgu/> 10/1/2014
4. Nguyễn Văn Tiến, "*Phương pháp học và nghiên cứu khoa học đối với sinh viên đại học*", *Giáo trình tài chính quốc tế*, NXB thống kê 2010, tr.692-703
5. Hoàng Văn Vân, "*Phương thức đào tạo theo tín chỉ: lịch sử, bản chất và những hàm ý cho phương pháp dạy ở bậc đại học*", Đại học Quốc gia Hà nội, 2006.
6. [B] Bob Kizlik, "*Effective Study Skills*"
<http://adprima.com/SSSS2/catstudy.htm> 15/3/2014
7. John Dunlosky , Katherine A. Rawson , Elizabeth J. Marsh , Mitchell J. Nathan và Daniel T. Willingham, "*Improving Students' Learning With Effective Learning Techniques Promising Directions From Cognitive and Educational Psychology*"
<http://psi.sagepub.com/content/15/3/2014>.

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT

**VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP TÍCH CỰC CỦA
SINH VIÊN ĐẠI HỌC TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

Họ và tên người thực hiện :.....

Lớp:

*Xin bạn vui lòng cho biết các thông tin sau về tình hình học tập của bản thân
(bằng cách đánh dấu X vào ô mà bạn lựa chọn):*

1. Bạn có hiểu rõ thế nào là học chế tín chỉ không?

Có

Không rõ lắm

Không

2. Theo bạn trong học tập ở đại học vai trò của người học là:

Chủ động - người học là trung tâm

Thụ động - Người dạy là trung tâm

3. Bạn có xây dựng kế hoạch học tập cho mình trong cả khóa học và/hoặc từng học kì không?

Có

Không

Không thường xuyên

4. Mục tiêu học tập của bạn đối với mỗi môn học thường là:

Qua là được

Khá

Giỏi

Xuất sắc

5. Thời gian bạn dành cho tự học ở hàng ngày thường là:

Không học, gần lúc thi mới ôn

Khoảng 1h-2h/ngày

3-4h/ngày

5-6h/ngày

Ý kiến khác.....

6. Bạn có thường xuyên chuẩn bị bài trước khi đến lớp?

Có

Không thường xuyên

Gần như không bao giờ

7. Bạn chuẩn bị bài bằng cách nào?

Đọc trước SG, tài liệu

Tìm tài liệu trên thư viện.

Tìm thông tin trên

Internet

Dựa theo gợi ý của giảng viên

Không chuẩn bị gì

8. Mức độ tương tác giữa bạn và giảng viên trên lớp (đặt câu hỏi về phần kiến thức chưa hiểu, giải đáp bài tập,...)

Thường xuyên

Không thường xuyên

Không bao giờ

9. Bạn có thường đặt ra các câu hỏi trong quá trình học tập không?

- Có, tôi đặt câu hỏi khi tham gia thảo luận trên lớp hoặc trong giờ học.
- Có, tôi tự đặt câu hỏi/vấn đề khi làm bài tập hoặc đọc sách, xem TV...
- Tôi ít khi đặt câu hỏi.
- Không.

10. Bạn có thường tìm cách ghi nhớ các kiến thức hoặc thông tin phục vụ môn học không? Bằng cách nào?

- Có
- Không thường xuyên
- Không

Bằng cách.....

11. Khi làm bài tập nhóm thì các bạn thường làm như thế nào?

- Phân chia công việc cụ thể cho từng người
- Nhóm trưởng chia thì làm, không thì thôi
- Không biết không phải làm, nhóm trưởng chịu trách nhiệm.

12. Phương pháp giảng dạy và học tập 30/70 của học chế tín chỉ có giúp bạn nâng cao tính tự giác và chủ động trong học tập không?

- Có
- Đôi chút
- Không

13. Bạn có cảm thấy hình thức học theo 30/70 là phù hợp và hiệu quả?

- Có
- Không

14. Học theo phương pháp 30/70 mang lại cho bạn những gì?

- Tính chủ động trong học tập
- Có thời gian nghỉ nhiều hơn, bài tập gần lúc phải nộp mới làm
- Có quá nhiều bài tập, dù có nghỉ cũng không đủ thời gian làm

15. Quan điểm của bạn về hình thức học chế tín chỉ và phương pháp học 30/70. Nếu được đề xuất với nhà trường về hình thức học này bạn có đề xuất gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....